



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 032030

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG GIA LINH
Last Middle First

Current Address AAG Cua' Bắc Hải P.15 Q.10 HỒ CHÍ MINH ville

Date of Birth June 04/1932 Place of Birth Quảng Bình Việt Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain VN Army Medical School APO 4498
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 26/1975 To November 15/1979

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Tong Bach LIEN</u>	<u>Sister of Prisoner's</u>
_____	<u>wife</u>
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: May 19-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG GIA LINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TỔNG KIM LOAN	06-06-1935	Wife
HOANG KIM OANH	12-21-1961	Daughter
HOANG KIM CHI	02-19-1963	Daughter
HOANG KIM PHUNG	10-22-1964	Daughter
HOANG KIM DUNG	08 02 - 1966	Daughter
HOANG KIM DUYEN	09 25 1968	Daughter
HOANG GIA HIỆP	12 09 1970	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No

6. ADDITIONAL INFORMATION :

1 Copie IV số 032030
 1 Copie Giấy Ra trai
 1 Copie Giấy Giathe
 6 Copie Khai sinh cái con
 8 ảnh (3x4)
 8 Copie Chứng minh nhân dân
 1 bản Sao Nghi Định thầy cấp Đại lý
 1 bản Sao Lệnh Tham mưu Quân Lao cấp
 1 bản Sao bằng Chỉ huy Tham mưu Đặc biệt
 1 bản Sao bằng Hiệp dân Tệp Văn

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Tên Tu-nhan) : HOANG GIA LINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : June 04 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : AAG Cũxá Bắc Hải P.15 Q.10 HỒCHIMINH ville
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): June 26/1975 To (Den): November 15/1979

PLACE OF RE-EDUCATION: T4-L19 (Hóc môn) and D5 L-16 Sông Bé
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Medical Nursing Care

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain VN Army Medical school APO 4493
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
IV Number (So ho so): 032030
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Seven (07)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi đầy đủ chi tiế

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): AAG Cũxá Bắc Hải
P.15 Q.10 HỒCHIMINH ville

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TÔNG BACH LIÊN ---, ---, Jr
(Relationship)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): Not yet

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Sister of Prisoner's wife

NAME & SIGNATURE: HOANG GIA LINH Linh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) AAG Cũxá Bắc Hải
P.15 Q.10 HỒCHIMINH ville

DATE: May 19th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOÀNG GIA LINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TÔNG KIM LOAN	06. 06 1935	Wife
HOÀNG KIM OANH	12 21 1961	Daughter
HOÀNG KIM CHI	02. 19. 1963	Daughter
HOANG KIM PHUNG	10 22. 1964	Daughter
HOÀNG KIM DUNG	08 02 1966	Daughter
HOÀNG KIM DUYỀN	09 25 1968	Daughter
HOÀNG GIA HIỆP	12 09 1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NO

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- 1 Copie IV số 032030
- 1 Giấy Ra Trại (Copie)
- 1 Giấy Giả Thù (Copie)
- 06 Khai sinh cái em (Copie)
- 08 Tấm Ảnh (3x4)
- 08 bản Sao Chứng minh Nhân dân
- 01 bản Sao Nghị Định Thành Cấp Đại úy
- 01 bản Sao bằng T.M.Q.Y. Lao Cấp
- 01 bản Sao bằng CH7M Đặc Biệt
- 01 bản Sao bằng Huân chương Trép Vàng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 032030

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG GIA LINH
Last Middle First

Current Address AAG Cua' Bắc Hải P.15 Q10 HOCHIMINHville

Date of Birth June 04/1932 Place of Birth Quảng Bình Việt Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain VN Army Medical school APO 4493
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 26/1975 To November 15/1979

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Tông BACH LIÊN

Sister of Prisoner's
Wife.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: May 19-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG GIA LINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TÔNG KIM LOAN	06.06.1935	Wife
HOANG KIM OANH	12.21.1961	Daughter
HOANG KIM CHI	02.19.1963	Daughter
HOANG KIM PHUNG	10.22.1964	Daughter
HOANG KIM DUNG	08.02.1966	Daughter
HOANG KIM DUYEN	09.25.1968	Daughter
HOANG GIA HIỆP	12.09.1970	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- 1 Copie IV # 032030
- 1 Copie Giấy Rô Trai
- 1 Copie Giấy Quả Thúi
- 6 Copie Khai sinh các con
- 8 ảnh x4)
- 8 Copie Chứng nênh nhân dân
- 1 bản Sao Nghi Đình Thăm Cáp Đại úy
- 1 bản Sao bằng T.M. 4 Cáo cấp
- 1 bản Sao bằng Chỉ huy Thợ nước Đặc biệt
- 1 bản Sao bằng Hoàng Dân Tiên Văn

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG GIA LINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : June 04 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : AA9 Cua' Bắc Hải P.15 Q.10 Hồ Chí Minh ville
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu) June 26/1975 To (Den): Novemb 15/1979

PLACE OF RE-EDUCATION: T4-L19 (Hóc môn) and D5 L16 Sông Bé
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Medical Nursing Care

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): no
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) Captain VN Army Medical School APO 4493
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
IV Number (So ho so): 032030
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Seven (07)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): AA9 Cua' Bắc Hải
P.15 Q.10 HOCHIMINH ville

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TÔNG BACH LIÊN
("Relationship")

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): Not yet

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): sister of Prisoner's wife

NAME & SIGNATURE: HOANG GIA LINH linh
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) AA9 Cua' Bắc Hải
P.15 Q.10 HOCHIMINH ville

DATE: May 19 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HOANG GIA LINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TONG KIM LOAN	06 06 1985	Wife
HOANG KIM OANH	12 21 1961	Daughter
HOANG KIM CHI	02 19 1963	Daughter
HOANG KIM PHUNG	10 22 1964	Daughter
HOANG KIM DUNG	08 02 1966	Daughter
HOANG KIM DUYEN	09 25 1968	Daughter
HOANG GIA HIEP	12 09 1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

ADDITIONAL INFORMATION :

- 1 Copie of IV N° 032030
- 1 Giấy Ra Trại (Copie)
- 1 Giấy Gia' thu' (Copie)
- 6 Khai sinh (Copie)
- 8 Tâm ảnh (3x4)
- 8 Chứng minh nhân dân (Copie)
- 1 bản sao Nghị Định Thủ cấp Dài
- 1 bản sao bằng TMAY cao cấp
- 1 bản sao bằng Huân chương
- 1 bản sao bằng Chi Huy Thám Mưu Đặc biệt



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Ho 6

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hoang Gia Lin
Last Middle First

Current Address: AA 9 Cu Xa' Bac' Hai², P.15, Q.10 - HCM

Date of Birth: 1932 Place of Birth: Quang Binh

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/26/75 To 11/15/79
Years: 4 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOCHIMINH, VIETNAM, March 12 - 1990

--*****--

Mr The Director
of The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM office
AMERICAN EMBASSY
Bangkok - THAILAND

C/O SỞ MƯƠI VỆ
Số 6 Thái-van Lung Quận I
TP. Hồ-Chí-Minh

Reference: IV No 032030

-VN list NO.6 No 600/XS ngày 02/03/1990

Dear Sir,

I undersigned HOANG-XIA-LINH
Former Captain of ARVN School No 52/201.660
Reeducation Camp from June 26/1975
to November 15/1979
Home address actually : AA9 Gành Hào-Hải
P.X 9.X TP. Hồ-Chí-Minh.

Honor to inform to you that : I and the members
of my family composed:

Wife: TONG THI KIM-LOAN
Children: HOANG-THI KIM-GANH
HOANG-THI KIM-PHUNG
HOANG-THI KIM-DUYEN
HOANG-XIA HIEN

have received the Exit Permits from the Government
of Viet-Nam .

I wish you as kindly requested to grant us an
interview, so that we could be settle in the USA soon.

Looking forward for an favorable answer , please
please accept Sir , our sincerely thank,

Very respectfully your,

Respect

-06 copies requests No:

-0401/90/202

-0401/90/201

-0402/90/201

-0407/90/201

-0409/90/201

-0411/90/201

-01 copy the Release Reeducation Camp.

-01 copy the letter No 600/XS.


HOANG-XIA-LINH

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

Số 50-N 3

Số: 41-QH-16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 077/LP ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 74/QĐ ngày 01/11/1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

HOÀNG GIA LINH

Ngày, tháng, năm sinh: 1932

Quê quán: Quảng Bình

Trú quán: Số 9 khu AA cư xá Chí Hòa, phường 25 quận 10

Nơi cho về: Không được cư trú ở thành phố

Số 11, khu 11, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52.201660 Đại úy
Tiểu đoàn trưởng khóa sinh - trưởng quân y

Như vậy, phải trực tiếp trình ngày cấp này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Hai năm thuộc huyện,

Quận: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế; về nơi cư trú và các kết quả lý khác:

Thời hạn quản chế: Hai tháng

Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

Tiền và lương thực đi đường cấp: (có phiếu cấp phát kèm theo)

Xác nhận:

28/11/79
d/s có trình diện tại

Công an quân sự

Ngày 15 tháng 11 năm 1979

ĐO TƯ LỆNH

Vinh

Trung tá BÙI THIỆP

TP/HCM ngày 12-03-1990

Kính gửi

Bà Khai Minh Thảo

Hội trường Hội Giáo dục Tình nhân Chính trị VN

PO Box 5635 Arlington VA 22205-0635.

Thưa Bà

Trước hết, gia đình chúng tôi xin trân trọng và
thân thành cảm ơn Bà, đã nghĩ vì chúng tôi nên
đã phải đáp cho chúng tôi Trang thơ để ngày 5/4/90

Chúng tôi rất bồi hồi xúc động khi được
Bà và Quý Hòa hàng lễ thăm và gửi cái lo đến
cái như cần cho những thành phần như chị tôi
hiện đang còn kẹt tại quê nhà.

Qua chứng tình dài bác và VOT, cái duyên
đi theo dòng họ vào qua, nghe cái tên phát trên
củo Đă, anh, chúng tôi bên này cũng thấy
nhấn nhá và tin tưởng vào Quý Hòa đã
nhặt tằm lo lắng cho cái hoàn cảnh chị tôi.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Bà và Quý
Hòa và một lần nữa xin hoàn toàn tin cậy vào
đi giúp đỡ cho Bà và Quý Hòa.

Chúng tôi rất vui mừng và hạnh phúc
tên Bà và Quý Hòa cái báo Sao đỏ trên mộ
gia đình tôi vào được Chính quyền VN cấp theo
dòng họ.

Trần trọng kính lên Bà và lòng nhân ái
của Bà và Quý Hòa như đang cùng Quý Hòa
xin Bà hãy cứ giúp đỡ cho chúng tôi, nhưng
Bà có thể giúp được điều:

1- Gia đình chúng tôi vẫn được ra đi.

2- Khi đến đất Hoa Kỳ được Quý Hòa

giúp đỡ, mở rộng cuộc sống mới và công việc khác
trong thời kỳ Tự do và Công bằng Xã hội.

Với tất cả lòng tin cậy và yêu Bà và Quý Hòa
tâm tình giúp đỡ, xin Bà và Quý Hòa nhân và đây
lòng chân thành biết ơn gia đình chúng tôi.

Một lần nữa, trân trọng kính chào bà,
Quý Quyền Khang an và hân phúc. Kính chúc
Quý Hòa ngày càng phát triển mạnh mẽ anh em
chúng ta và gia đình luôn khỏe mạnh -

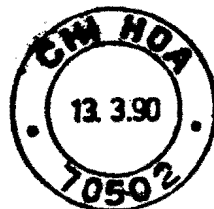
Trân trọng kính thư.

Hoàng gia Linh
Còn Bailey & Quett
Số quân 5/201.660
Đơn vị: Trường Quân y bk 4493.

Thích

FROM: HOANG GIA LINH
AAG CU'XA' BAC HAI
P.15 Q.10

PARAVION



APR 13 1990

TO: KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON VA
22205 0635
U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL

PAR AVION



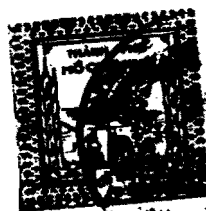
VIET NAM
✠ 2511 đ
BUU CHINH
VI. SM. 009



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 12/6/90
HỌ TÊN: PHUONG



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8401/90-ĐC

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên TỔNG THỊ KIM LOAN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1935
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Bình
Lieu de naissance

Chỗ ở Tr. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Loan

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8401 XC
Cấp cho Hà Tĩnh Thị Kim Loan

Công với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

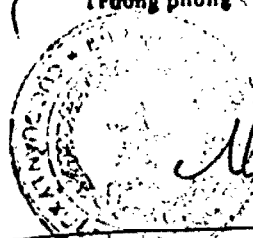
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Tạo ra ngày 21.8.1990

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 21.02.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 21 tháng 02 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng.

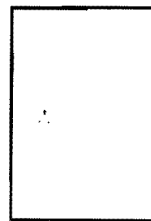
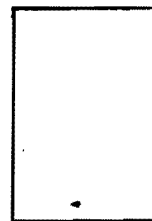
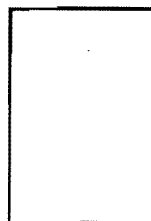


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIÊT NAM

CẦN SƠ LẠI BỐN CỤM THỰC TRẠNG QUÊ

no. 60-2000, pg 12/3/40

UBND HUYỆN QUẬN 10



100-443610-100

Nguyễn Đình

HIỆU

Passeport

SO 8403/90 AC
NO

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOÀNG GIA LINH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1932
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Bình
Lieu de naissance

Chỗ ở Tr. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Linh

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS 8703 XC

Cấp cho ông Hoàng Gia Linh

Cùng với 2 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

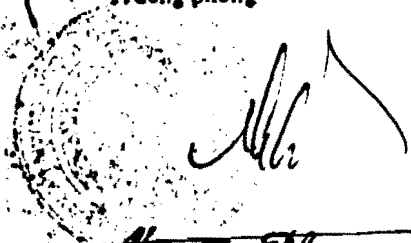
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 21.8.1990

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 21.02.1995

It expires le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Hà Nội ngày 21 tháng 02 năm 1990

Émis à Hanoi le

CỤC QUẢN LÝ QUỐC TẾ CÁN BỘ

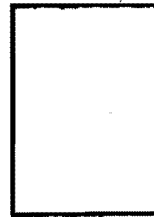
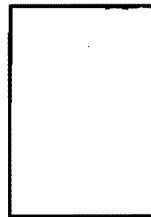
Trưởng phòng

Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

CAN THO CITY, SOUTH VIETNAM DUYE

12/12/79

UBND PHUONG 10 QUẬN 10



PHUONG 10

HỘ CHIẾU

Passeport

Số
Nº 87-05/30-DC

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOANG THI KIM DANH
Nom et prénom

Ngày sinh 1961
Date de naissance

Nơi sinh Đ. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Đ. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8905 XC

Cấp cho Trang Thi Kim Camh

Cùng với Trẻ em

Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

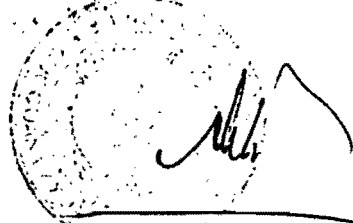
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 21.8.1990

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 21.02.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Huế ngày 21 tháng 02 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

--	--	--



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIÊT NAM

CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ TRẦN DUNG

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ 12/3/60

USKD KHUỖA 16 QUÂN 10



PHÓ CHỦ TỊCH

Thị Xuân Dường

HỘ CHIẾU

Passeport

Số: 8407/9026
N:

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOANG THI KIM PHUONG
Nom et prénom

Ngày sinh 1964
Date de naissance

Nơi sinh tp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8407 XC
Cấp cho Thăng Thị Kim Phụng

Cùng với trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

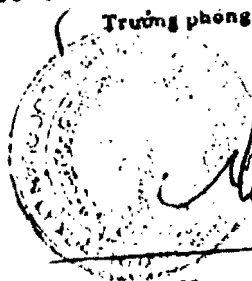
Quốc gia khác Tân Tồn Nhất

Trước ngày 21.8.1990

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 21.02.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

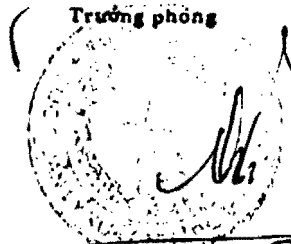
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 21 tháng 02 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

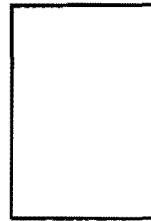
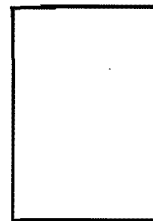
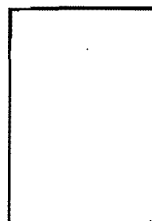


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIÊT NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº **8403/90-AC**

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOÀNG THỊ KIM DUYÊN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1968
Date de naissance

Nơi sinh Xã Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Xã Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8709 XC
Cấp cho Hoàng Thị Kim Duyên

Cùng với trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

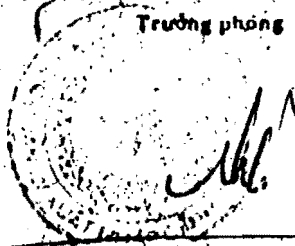
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Tính ngày 21.8.1990

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng


Nh. Nguyễn Phương
- 97 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 21.02.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 21 tháng 02 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

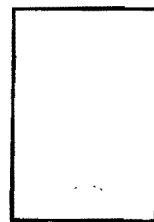
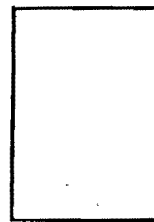
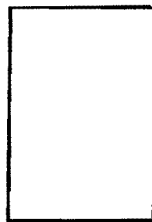
Trưởng phòng

Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET-NAM



TP. HỒ CHÍ MINH

12/3/72

PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Dũng

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8411/30-AC

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên HOÀNG GIA HIỆP
Nom et prénom

Ngày sinh 1970
Date de naissance

Date de naissance
 Noi sinh *Tr. Hô Chi Minh*
 Lieu de naissance

Chô & Ep. Hô-chi Minh
Domestic

Quốc tịch.....
Nationalité.....

Nghề nghiệp.....
Profession

Nhận dạng **Chiều cao**
Signalement *Taille*

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chur' ky' *Signature*

Spill

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 8411 XC

Cấp cho

Trương Gia Hiệp

Công với

_____ theo em

Đến nước

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Ghi chú

Tên Tôn Nhất

Trước ngày

21.8.1990

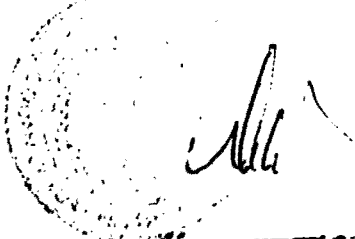
Hà Nội, ngày

21 tháng 08 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 21. 02. 1995

Il expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 21 tháng 02 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

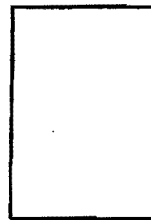
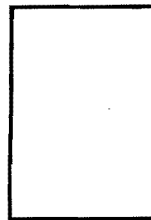
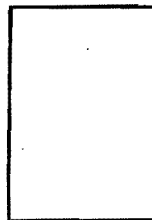


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022320678

Họ tên HOÀNG GIA LINH



Sinh ngày 4-6-1932

Nguyên quán Bình trị Thiên

Nơi thường trú AA9 ex Bắc Hải
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: HOA...

Tôn giáo: Thiên Chúa...

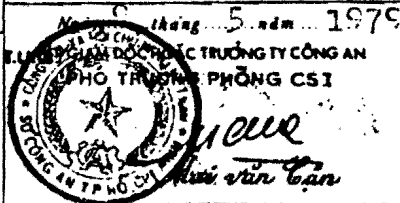
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



Nốt ruồi cách, lẹo dưới
mén phai

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020959557

Họ tên TÔNG THỊ KIM LOAN



Sinh ngày 6-6-1932

Nguyên quán Trung Xuân
Thị trấn Trung Quốc.

Nơi thường trú AACCX Phúc Hải
Quận 10 TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI



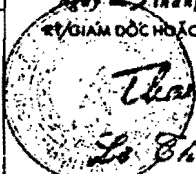
NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, lam, trước
đau máy phải

Ngày 25 tháng 7 năm 1986

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Tham gia

Lê Thành Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020959155

Họ tên: HOÀNG THỊ KIM OANH

Sinh ngày: 21-12-1961

Nguyên quán: Quảng Trạch

Bình trị thiện

Nơi thường trú: AA9 CXBắc Hải,

Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: HOA Tôn giáo: ... Thiên chúa



NGÓN TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 1,2cm c, 4cm
sau mép trái.



NGÓN PHẢI

Ngày 27 tháng ... 3 năm 1980



THỦ LƯU ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Thủ trưởng
Chánh Văn

AMLO H-101

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **0000000000**

Họ tên **HOÀNG THẠCH KIM CHI**



Sinh ngày **19-2-1963**

Nguyên quán **Quảng Trạch**

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú **AA9 CXBách Hải,**

Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Hoa

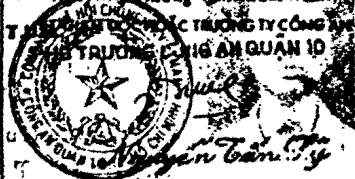
Tôn giáo:

thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm cách 2cm
sẹo đuôi máy phải.

Năm 3 tháng 5 năm 1979



NGUYỄN VĂN TÀI

NGUYỄN VĂN TÀI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C 21634743

Họ tên HOÀNG THỊ KIM

PHỤNG



Sinh ngày 22-10-1964

Nguyên quán Quận Trạch,

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú AA9 cx Bắc Hải,

Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Hoa

Tôn giáo:

thiên chủ

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRỎ TRÁI

Sọc bầu dục d, 0,8cm
r, 0,4cm c, 7cm trên
trên trước đầu máy

Ngày... tháng... năm 1979

NGON TRỎ PHẢI

T. L. L. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
H. H. TRƯỞNG... AN QUÂN 10



Nguyễn Tấn Sỹ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~011674067~~

Họ tên HOÀNG THỊ KIM DUNG



Sinh ngày 2-8-1966

Nguyên quán Ngạc Hồ

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú AA9 CxBắc Hải

Q.10 Tp Hồ Chí Minh

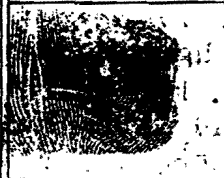
Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên chúa.



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo...châm...c. 4cm dưới
đuôi...mắt...phải.....



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 30 tháng 11 năm 1981

TRƯỞNG ĐOÀN HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CS I



M. anh
Nguyễn Văn Căn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **032920678**

Họ tên **HOÀNG THỊ KIM DUYÊN**



Sinh ngày **25-9-1968**

Nguyên quán **Bình trị Thiên**

Nơi thường trú **AA9 cx Bắc Hải**
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 0,3cm trên
sau móp phải

24 tháng 7 năm 1986

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thanh

Chanh Viên



NGÓN TRỎ PHẢI



NGÓN TRỎ TRÁI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022320426**

Họ tên: **HOÀNG GIA HIỆP**

Sinh ngày: **9-12-1970**

Nguyên quán: **Bình trí Thiôn**

Nơi thường trú: **AA9 ox Bắc Hải**
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI



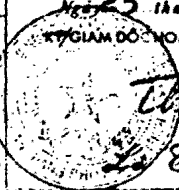
NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc song 1cm, c, 1cm
sau mẹp phải

Ngày 25 tháng 7 năm 1986

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thị trấn
Lê Thanh Văn

QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION 1

SECTION 2

My name is Tong Bach Lien

I entered the U.S. on 12-17-79 (date) from Hong Kong (country)

Other names I have used No

My status in the U.S. is ☐ Parolee ☒ Permanent Resident

My date of birth Feb. 3 - 1940

☐ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant

My place of birth Viet Nam

My ALIEN REGISTRATION NUMBER is: A-23 869 693

My present address 811 Skillman

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is:

Voluntary Agency: International Rescue Committee

(Regional Office)

My phone number Da

SECTION 3

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from Vietnam:

NAME	RELATIONSHIP	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	VIETNAMESE EXIT PERMIT #	I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION	IF YES: CITY OF INS OFFICE	DATE FILED	COUNTRY DATE PETITION WAS SENT TO:
<u>Tong Kim Lan</u>	<u>Sister</u>	<u>June 6-35</u>	<u>AA9 0280</u>		☐ NO ☐ YES			
<u>1</u>			<u>P25 Q10</u>					
<u>1</u>			<u>HO CHI MINH</u>					
<u>1</u>			<u>Viet Nam</u>					

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam:

- Hoang Gia Linh Husband June 4-32 Same as above
- Hoang Kim Anh Daughter Aug 26-56 Same as above
- Hoang Kim Danh Daughter Dec 21-61 Same as above
- Hoang Kim Chi Daughter Feb 19-63 Same as above
- Hoang Kim Chung Daughter Oct 22-64 Same as above
- Hoang Kim Ding Daughter Aug 2-66 Same as above
- Hoang Kim Duyen Daughter Sept 25-68 Same as above
- Hoang Gia Hiep Son Dec 9-70 Same as above



QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

(To be completed by U.S. Relative)

SECTION 1

My name is Tong Bach Lien

Other names I have used No

My date of birth Feb. 3, 1940

My place of birth Viet Nam

My present address 811 Skillman

My phone num

SECTION 2

I entered the U.S. on 12.17-79 (date) from Hong Kong (country)

My status in the U.S. is ☐ Parolee ☒ Permanent Resident
☐ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant

My ALIEN REGISTRATION NUMBER is : A-23 869 693

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is :

Voluntary Agency : International Rescue Committee

(Regional Office)

SECTION 3

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from Vietnam:

NAME	RELATIONSHIP	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	VIETNAMESE EXIT PERMIT	I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION	IF YES: CITY OF INS	DATE FILED	DATE APPR.	COUNTRY PETITION WAS SENT TO
<u>Tong Kim Loan</u>	<u>Sister</u>	<u>June 6-35</u>	<u>AA9 Q2 XA</u>		☐ NO ☐ YES				
<u>1</u>			<u>P25 Q10</u>						
<u>1</u>			<u>HO CHI MINH</u>						
<u>1</u>			<u>VIET NAM</u>						

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam:

1. Hoanggia LINH Husband June 4-39 Same as above
2. Hoang Kim Anh Daughter Aug 26-56 Same as above
3. Hoang Kim Oanh Daughter Dec 21-61 Same as above
4. Hoang Kim Chi Daughter Feb 19-63 Same as above
5. Hoang Kim Phung Daughter Oct 22-64 Same as above
6. Hoang Kim Dung Daughter Aug 2-66 Same as above
7. Hoang Kim Duyen Daughter Sept 25-68 Same as above
- P. Hoanggia Hiep Son Dec 9-70 Same as above



THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = VPU
RUN DATE: 06/14/82
PAGE NO. 1141

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 032030

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: TONG KIM LOAN

Name: TONG BACH LIEN

Other names used:

DOB: (maddy) / / COB:

Sex: F DOB: (maddy) 06/06/35 COB: VN

Address: 811 SKILLMAN APT. #202,

Address in Vietnam:

DALLAS, TX 75214

AA9 CU XA BAC MAT, PHUONG 25, QUAN 10,

Telephone (Home): 214/821 0729 (Business): / /

T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON				Documentation				PHOTO	OTHER		
					M/F	MM	DD	YY	PA	MM	DD	YY			EC	BCT
1. TONG KIM LOAN	F	06	06	35	PA	VN										
2. HOANG GIA LINH	M	06	04	32	HU	VN										
3. HOANG KIM ANH	F	08	26	56	CA	VN										
4. HOANG KIM OANH	F	12	21	61	DA	VN										
5. HOANG KIM CHI	F	02	19	63	DA	VN										
6. HOANG KIM PHUNG	F	10	22	64	DA	VN										
7. HOANG KIM DUNG	F	08	02	66	DA	VN										
8. HOANG KIM DUyen	F	09	25	68	DA	VN										
9. HOANG GIA HIEP	M	12	09	70	SO	VN										
10																
11																
12																
13																
14																

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 12/17/79 Rel-Sponsor to PA: BR

I-130 AOR AOS EC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VEWL #:

SRV #:

JWL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RNAP SVC:

US Combat AND:

Reed Camps:

CAT 1

PKT:

FLUP:

OTHER:

CAT 2/3

PKT:

FLUP:

OTHER:

Reprint by:

ONS:

LOI Sent:

NOTIFIED OF EXIT PERMIT

PERMIT #

FEEDBACK LIST

Other Actions:

Medical Prob:

VOLAG NAMES:

VOLAG ASSURE Sought

Recds

V

RECONF Sought

Recp

POSSIBLE DUPS:

REF IV #:

QUỐC PHÒNG

Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 41-QH-16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTH ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chỉnh sếp đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTH ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ:

Hi hành quyết định số 74/QĐ ngày 01/11/1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: HOÀNG GIA LINH

Ngày, tháng, năm sinh: 1932

Quê quán: Quảng Bình

Trú quán: Số 9 dãy AA cư xá Chí Hòa, phường 25 quận 10

Nơi cho về: Không được cư trú ở thành phố

Đã từng làm việc trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52.201660 Đại úy Tiểu đoàn trưởng khóa sinh - trường quân y

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Hai năm thuộc Huyện,

Quận: Lữ đội Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Lữ đội hai tháng

- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

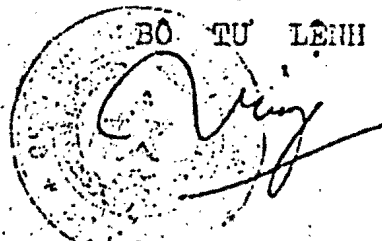
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (có phiếu cấp phát kèm theo)

Yêu cầu:

đ/s có trình diện tại
Công an quân 10

Ngày 15 tháng 11 năm 1979

BỘ TƯ LỆNH



Trung tá, Bộ Tư Lệnh

Ngày 18/10/79

Ông Hoàng Văn Long
Phụ tá Tổng trưởng
Bộ Công an

Đã được ủy quyền
để làm việc

Họ và tên: Ông Hoàng Văn Long	
Chức vụ: Phụ tá Tổng trưởng	
Đơn vị: Bộ Công an	
Ngày: 18/10/79	
Địa điểm: Hà Nội	

CHỖ CHỮ KÝ

HỌ TÊN: Ông Hoàng Văn Long

CHỨC VỤ: Phụ tá Tổng trưởng

ĐƠN VỊ: Bộ Công an

Đã được ủy quyền để làm việc

Họ và tên: Ông Hoàng Văn Long	
Chức vụ: Phụ tá Tổng trưởng	
Đơn vị: Bộ Công an	
Ngày: 18/10/79	
Địa điểm: Hà Nội	

Họ và tên: Ông Hoàng Văn Long	
Chức vụ: Phụ tá Tổng trưởng	
Đơn vị: Bộ Công an	
Ngày: 18/10/79	
Địa điểm: Hà Nội	

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

TÒA HÒA-GIẢI-QUAN

CAM-LAM

SỞ TƯ-PhÁP HUE

BIÊN-BẢN THE-VI

GIA - THU

TÒA HÒA-GIẢI-QUAN

CAM-LAM

5 tháng 7 năm 1962

CUA

Hồng-gia-Linh và Tổng-thị-kim Loan.

Nhân thân chín trăm

bảy

năm mươi hai

ngày

tháng

10

giờ

ngày

tháng

10

Trước mặt chúng tôi

Quận-trưởng kiêm Tham-Phán Tòa-Hòa-Giải-Quận Cam-lam ngồi tại Văn-phòng,

có Ông LI-HONG-CU thư-ký kiêm lục-sự giúp việc

có Ông HOANG-GIA-LINH 30 tuổi, nghề-nghiep Quan-nhân

chánh-quản tại Hoa-ninh, Quang-trach, Quang-binh

thẻ kiểm-tra căn cước số 164502

cấp tại Cố-vấp ngày 10.11.1961

ngụ tại xã Suối-vĩnh, quận Cam-lam, tỉnh Khánh-hoa

đến trình diện rằng hiện nay y không thể xin sao-lục của Gia-thu của vợ chồng

y được vì là bản chính bị thất-lạc và số bộ đã bị tiêu-hủy trong thời-kỳ chiến-tranh

NIỆM LỆ-PH

ngày định ngày

17.11.1967

nên yêu-cầu bản-tòa bằng vào lời khai các nhân-chứng sau đây:

cho y biên-bản thay thế chứng-thu hộ-tịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện:

Vũ-Trung-Vân-Tiếp 33

Hoa-ninh, tỉnh Quang-binh

chánh-quản tại

23A002486

thẻ kiểm-tra căn cước số

cấp tại xã Suối-vĩnh, quận Cam-lam, tỉnh Khánh-hoa

ngụ tại Nguyễn-Châu

21

Thanh-xá-hạ, tỉnh Quang-binh

chánh-quản tại

16A000.414

thẻ kiểm-tra căn cước số

cấp tại xã Suối-vĩnh, quận Cam-lam, tỉnh Khánh-hoa

ngụ tại Nguyễn-Trung

31

An-dinh, Lê-thủy, tỉnh Quang-binh

chánh-quản tại

17A000.979

thẻ kiểm-tra căn cước số

cấp tại xã Suối-vĩnh, quận Cam-lam, tỉnh Khánh-hoa

ngụ tại

Ba nhân-chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337
Hoàng-Việt Minh-luật phạt tội nguy-chứng và việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt
bọc từ 30 ngày đến 120 ngày) đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng :

Sên: Hoàng-gia-Linh, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày bốn (4) tháng sáu
(6) năm một ngàn chín trăm ba mươi hai (1932), tại Học-ninh, Quảng-trạch,
tỉnh Quảng-bình là con của ông Hoàng-bá-Kỳ và bà Nguyễn-thị-Long (sống)
Đã kết-hôn với bà Tống-thị-kim-Loan, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày sáu
(6) tháng sáu (6) năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935), tại Thạch-xá-
tây, Quảng-ninh, tỉnh Quảng-bình là con của ông Tống-việt-Phạm và bà
Nguyễn-thị-Hiện (sống). Đã chính-thức lấy nhau cưới ngày hai mươi (20)
tháng tư (4) năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950), tại Thạch-xá-tây,
Quảng-Ninh, tỉnh Quảng-bình. Đầu cư-ngụ tại xã Suối-vĩnh, quận Cam-lam,
tỉnh Khánh-hoa. /-

Và duyên cớ mà đương-sự không thể xin sao-lục chứng-thư hộ-ích được
là vì bản-chính đã bị thất lạc và sẽ bị tiêu-hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hoàng-Việt
Hộ luật lập biên-bản này để thay vì giấy-thứ
cho Hoàng-gia-Linh và Tống-thị-kim-Loan

để tùy-nghị tiếp-dụng, theo đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày 11
tháng 11 năm 1956. Sau khi đọc-lại, đương-sự và các nhân-chứng đã ký tên dưới đây với
chúng tôi và ông lục-sự.

Tại Cam-lam, ngày 11 tháng 11 năm 1956.

Thư-ký kiêm Lục-sự

Quận-trưởng kiêm Thẩm-phán

Ký tên: LÊ HỒNG-CỬ và đóng dấu.

Ký tên: THIÊN-CÌNH-TỬ và đóng dấu.

Nhân-chứng

Đương-sự

Ký tên

Ký tên:

1- Trương-văn-Tiếp

Hoàng-gia-Linh

2- Nguyễn-Châu

Tống-thị-kim-Loan

3- Nguyễn-Trang

Duyệt tem và trước bạ tại Nha-trang

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 11 năm 1956

Đã trích tại Cam-lam

Quyền 10 số 10

Com. Lãm. Năm 1956

Thu 10 số 10

Thẩm-phán

Chủ-sự.



BIÊN BẢN THỂ VÌ : KHAI - SINH

Việc số **309** /TV/

Ngày **24-2-1959**

cha **HOÀNG-GIA-LINH**

Năm một nghìn chín trăm **mười chín**
ngày **mười bốn** tháng **mười** hồi **mười** giờ.

Trước mặt chúng tôi **Ngayda - Quang - Quỳnh**

Quản-trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quản **Cam-Lân** ngồi tại văn

phòng có Ông, **Tống-Việt-phấn** thư-ký kiêm Lục-sự giúp việc

có Ông, **Hồng-Gia-Linh** ~ 27 tuổi, nghề nghiệp **Y - Tá**

chánh quán tại **Hải-Hình, Quảng-Trạch, Tỉnh Quảng-Bình**

thẻ kiểm tra căn cước số **091001 All262**

cấp tại **Ban - Hồ-Thuyết** ngày **12-8-1958**

ngụ tại **Cam-Linh, Quận Cam-Lân, Tỉnh Khánh Hòa**

đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sab lục **Khải-Sinh**

của y được vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

nên yêu cầu bản Tòa bằng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1) **Đặng-Văn-Cao**, 64 tuổi nghề nghiệp **nông**
chánh quán tại **Xuân-Hình, Quận Mang-Nhai, Tỉnh Hải-Hình**
thẻ kiểm tra căn cước số **95A0611** cấp tại **Dầu tiếng** ngày **30-7-1955**
ngụ tại **Xuân-Hình, Quận Cam-Lân, Tỉnh Khánh-Hòa.**

2) **Vũ-Văn-Hiệp**, 51 tuổi nghề nghiệp **công-chức**
chánh quán tại **Xuân-Hình, Quận Mang-Nhai, Tỉnh Hải-Hình**
thẻ kiểm tra căn cước số **08A000010** cấp tại **Cam-Lân** ngày **8-9-55**
ngụ tại **Cam-Linh, Quận Cam-Lân, Tỉnh Khánh Hòa**

3) **Lê-Văn-Ưng**, 49 tuổi nghề nghiệp **Công-chức**
chánh quán tại **Cam-Lân, Cam-Linh, Tỉnh Khánh Hòa**
thẻ kiểm tra căn cước số **10A000004** cấp tại **Cam-Lân** ngày **30-8-55**
ngụ tại **Cam-Linh, Quận Cam-Lân, Tỉnh Khánh Hòa.**

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội ngụy chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biệt rằng:

Hoàng-Gia-Linh sinh ngày bốn tháng sáu năm một ngàn chín trăm hai mươi hai (4 - 6 - 1932) tại làng Hòa Bình, Quận Quảng-Trạch, Tỉnh Quảng-Bình, con ông Hoàng Bá-Tý và bà Nguyễn-Thị-Lang, hiện cư ngụ tại khu 2 Thị Xã Qui-Nhơn; Bình Định.

Và duyên-cớ mà đương sự không thể xin sao-lục chứng-thư hộ-tịch được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ hộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy, Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản này để thế vì **Khai Sinh** cho **Hoàng - Gia - Linh**

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và Lục-sự.

Làm tại **Cam-Liên**

ngày, tháng, năm như trên.

Thư-ký kiêm Lục-Sự

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán

Ký tên **TÔNG-VIỆT-THAM** và đóng dấu

Ký tên **NGUYỄN-QUANG-QUYÊN** và đóng dấu

Nhân chứng,

Đương-sự, -

-Đặng-Văn-Cue ký tên

Hoàng-Gia-Linh ký tên

-Vũ-Văn-Học ký tên

-Lê-Văn-Ưng ký tên

Duyệt tem và trước bạ tại Nhatrang

ngày 30 tháng 3 năm 1959

Quyền 4 tờ 32 số 8/96

Thu: Miễn thuế
CHỦ SỰ

Ký tên không rõ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA SƠ - THẨM NHATRANG

TÒA HÒA - GIẢI QUẢN CAM - LAM

TÒA HÒA-GIẢI QUẢN CAM LAM

Việc số: 2957- /TV/

Ngày 1 tháng 12 năm 1958.

BIÊN BẢN THẺ VÌ:

KHAI-SANH

của TÔNG - TRI - KIM - LOAN.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 08 tháng Mười Hai hồi Chiều giờ.

Trước mặt chúng tôi TÔNG TRI KIM LOAN
Quản-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quản ngồi tại
văn-phòng, có ông NGUYEN DANG KHOA Thư ký kiêm Lục-sự giúp việc
có ông B. TÔNG TRI KIM LOAN 50 tuổi, nghề nghiệp nội-trợ
chánh quản tại Thạch-xá-tây - Quảng-ninh - Quảng-b'inh
thẻ kiểm-tra căn-cước số B7004491, cấp tại B'inh-tri ngày 1-6-1958
ngụ tại Xã Suối-vĩnh - Cam - Lãm - Kh'anh-hòa.
đền trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao-lục khai-sanh của y được
vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

MIỄN LỆ PHÍ
Nghị-định ngày
(17-11-47)

nên yêu cầu bản tòa bằng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu đến, để
lập cho y biên bản thay thẻ chứng thư hộ-tích nói trên.

Liên đó có đến trình diện:

- 1) NGUYEN VAN KHU 50 tuổi, nghề nghiệp l'âm công
chánh-quản tại Thạch-xá-tây - Quảng-ninh - Quảng-b'inh
thẻ kiểm-tra căn-cước số A.000199, cấp tại Suối-dầu ngày 25-8-1955
ngụ tại Xã Suối-vĩnh, Quận Cam-lãm, Tỉnh Kh'anh-hòa.
- 2) NGUYEN - DÂN 33 tuổi, nghề nghiệp l'âm công
chánh-quản tại Thạch-xá - Quảng-ninh - Quảng-b'inh
thẻ kiểm-tra căn-cước số 25.A.000362, cấp tại BUCI DAU ngày 16-9-1955
ngụ tại Xã Suối-vĩnh - Cam - Lãm, Kh'anh-hòa.
- 3) PHAM DUY SAN 36 tuổi, nghề nghiệp l'âm công
chánh-quản tại B'inh - Hòa-vang - Quảng-nam
thẻ kiểm-tra căn-cước số 22.A.007334, cấp tại TAY MINH ngày 29-9-1955
ngụ tại Cầu-Lại - Suối-h'oa - Kh'anh-hòa

30-12-58

Ba nhân-chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337
Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguyên-chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù, thay
phạt bạc từ 30\$ đến 200\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng:

TONG THI KIM LOAN, **Sau khi ký sau**
tháng **Sau** **TH** **CHIN TRAN BA MUOI LAN**
tại **Tuoh-xá-tý**, **Quảng-ninh**, **Quảng-bình**,
son của ông **TONG VIET PHAN** và bà **NGUYEN THI HIEN**

Và duyên-cớ mà đương-sự không thể xin sao-lục chứng-thư hộ-tích là vì
bản chính đã bị thất-lạc và sổ-bộ bị tiêu-hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa, chiếu theo sự-kiện trên và các điều 47 - 48 Hoàng - Việt
Hộ-luật lập biên-bản này để thế vì **K H A I - S A N U**
cho **T O N G - T H I - K I M - L O A N**
để tùy-nghĩ tiện-dụng, theo như đơn thỉnh-cầu đã nạp tại Bản-Tòa ngày **28-11-1953**

Sau khi đọc lại, đương-sự và các nhân-chứng đã ký tên dưới đây với chúng
tôi và ông Lục-sự.

Làm tại **CAI - LAM** ngày, tháng, năm như trên.

Thu-ký kiêm Lục-sự

Quản-Trưởng kiêm Thăm-phán

Nhân chứng

TONG THI KIM LOAN.
Đương-sự

1.- NGUYEN VAN KHUE

2.- NGUYEN DAN

3.- PHAM DUY SAM

TONG THI KIM LOAN.
Duyệt tem và trước bạ tại Nha Trang

ngày ... tháng ... năm 195 ...

Quýn ... Tờ ... Số ...

Thu ... Miễn thuế

Chủ - sự

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

Xã HẠNH-THÔNG

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Lệ phí

Năm 1961

Số hiệu 1951

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

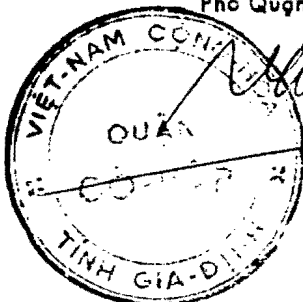
Tên, họ đầu nhi	Hoàng-thị-kim-Oanh
Phái	nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Hai mươi một, tháng mười hai, năm 1961
Tại	Hạnh-thông xã
Cha (Tên, họ)	Hoàng-gia-Linh
Nghề	quân-nhận
Cư-trú tại	Phủ-nhượng
Mẹ (Tên, họ)	Tống-thị-Fin-Loan
Nghề	nội trợ
Cư-trú tại	phủ-nhượng
Vợ (Chánh hay thứ)	vợ chánh

Nhận thực chữ ký bên dẫu
của Ông Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh

Kiểm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Hạnh Thông

Gò-vấp, ngày 26 tháng 11 năm 1964

T. L. Quận-Trưởng
Pho Quận-Trưởng,



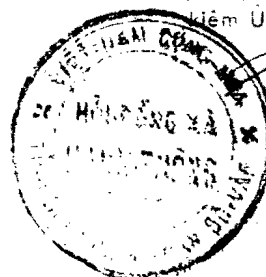
NGUYỄN-VĂN-BÉ

Trích y bộ chánh :

Hạnh-thông, ngày 21 tháng 11 năm 1964

Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

Kiểm Ủy-viên Hộ-tịch



NGUYỄN-VĂN-KHÉ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA - ĐỊNH

XÃ HẠNH - THÔNG T/6

BỐN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI - SANH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Năm 1963

Số hiệu: 300

Tên, họ đầu nhĩ	Hoàng thị Kim Chi
Phối	nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Mười chín tháng hai, năm 1963
Tại	Hạnh-Thông-Xã
Cha (Tên, họ)	Hoàng Gia Linh
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Phủ Thuận
Mẹ (Tên, họ)	Tống thị Kim Loan
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Phủ Thuận
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chính

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch

hiện Ủy viên Hộ tịch Xã

HẠNH - THÔNG

HẠNH - THÔNG - XÃ

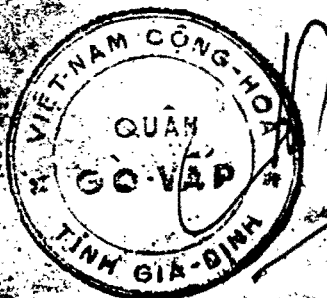
Trích y bốn chánh:

, ngày 26 tháng 3 năm 1963

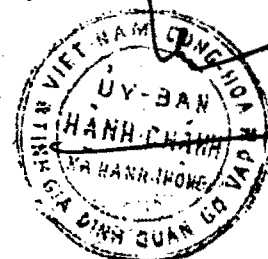
CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

, ngày 26 tháng 3 năm 1963

Tr. Quân Trướng



VŨ-THIỆN-KH



TRINH-VĂN-TUỒ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

Xã HÀNH THÔNG

**BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SAN**

Số 8965	Ngày 11 - 11 - 1964
Thuế	Nhận lãnh của Ông <u>Phạm Trung</u>
Thẻ	Thẻ
Số	Viên chức thụ nhận (ký tên)

Năm 1964

Số hiệu : 2194

Tên, họ đầu nhi . . .	<u>Hoàng-thị-Kim-Phụng</u>
Phối	<u>nữ</u>
Sanh (ngày, tháng, năm).	<u>Hai mươi hai, tháng mười, năm 1964</u>
Tại	<u>Hành-thông xã</u>
Cha (Tên, họ) . . .	<u>Hoàng-gia-Linh</u>
Nghề	<u>quận nhân</u>
Cư-trú tại	<u>K.B.C. 4.600</u>
Mẹ (Tên, họ) . . .	<u>Tổng-thị-Kim-Loan</u>
Nghề	<u>nội trợ</u>
Cư-trú tại	<u>Saigon</u>
Vợ (Chánh hay thứ) .	<u>Chánh</u>

Nhận thực chữ ký bên đây

của Ông Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Hành Thông

Gò-vấp, ngày 17 tháng 11 năm 1964

T. L. Quận-Trưởng

Phó Quận-Trưởng,



NGUYỄN VĂN BÉ

Trích y bộ chánh :

Hành-thông ngày 01 tháng 10 năm 1964

Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch



NGUYỄN VĂN VUI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ HÀNH-THỐNG

BỐN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Năm 1966

Số hiệu: 1763

Tên, họ đầu nhi	Hoàng thị Kim-Dung
Phối	Nữ
Sinh	Hai, tháng tám, năm 1966
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Hành-thống xã
Cha	Hoàng Gia-Linh
(Tên, họ)	
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Xã 1000
Mẹ	Tống thị Kim-Liên
(Tên, họ)	
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Hành-thống xã
Vợ	Vợ chính
(Chính hay thứ)	

Chứng thật, chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã HÀNH-THỐNG

Trích y bốn chánh:

Hành-thống xã, ngày 25 tháng 3 năm 1966

CHỦ-TỊCH, KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



CỦ-THIÊN-KỖ



TRINH-VĂN-TÚC

Xã, Thị trấn Phước Mỹ 25

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận 10

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 2635

Quyển 15

Họ và tên	HOÀNG THỊ KIM DUYÊN		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	25 - 9 - 1968		
Nơi sinh	Quận 3, Sài Gòn		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Không gia đình 04-6-1932	Đang cưới Kim Loan 06-6-1935	
Dân tộc	Kinh	Hoa	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	AA 9 Chai Sơn	Đường 25 Quận 1	
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK			
Đường, phố, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	TÔNG THỊ KIM LOAN		

NIÊN THỰC SÁO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 30 tháng 9 năm 1968

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 9 tháng 9 năm 68

TAM/UBND Ủy ban đồng dấu



ĐA TUNG LỆ PHI

Bà thị Nguyệt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2
PHƯỜNG: XX

Lập ngày 16 tháng 12 năm 19 70 KBC/6B

Số hiệu: I3924B

Tên họ đứa trẻ. . . .	HÒANG GIA HIEP
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Chín, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 6g05
Nơi sanh.	Saigon, 28 ⁴ Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	HÒANG GIA LINH
Tên họ người mẹ. . .	TỔNG THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	HÒANG GIA LINH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon ngày 18 tháng 12 năm 19 74
Viện-Chức Hộ-Tịch,
Kai
TỔA HÀNH-CHÁNH
CUẬN-NHI
ĐÔ-THÀNH SAIGON

NGUYỄN VĂN HẢI

TỔNG THAM-MƯU-TRƯỞNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH

Số: 580 /TTM/NĐ.

4

Chiếu Hiến-Pháp ngày 1-4-1967

Chiếu Sắc-lệnh số 234/TT/SL ngày 25.5.1968 ấn-định thành-phần
Chính-Phủ,

Chiếu Sắc-lệnh số 205/CT/ĐQG/SL ngày 2.12.1965 ấn-định hệ
thống tổ chức Quốc Phòng và Quân Lực VNCH,

Chiếu Sắc-lệnh số 13/CT/ĐQG/SL ngày 20.10.1964 sửa đổi
bởi Sắc luật số 33/66 ngày 1.9.66 ấn định quy chế quân nhân hiện-
dịch thuộc Chủ-Lực Quân trong QLVNCH,

Chiếu Dự số 14 ngày 23.2.1955 ấn định quy chế Sĩ-quan trừ-
bị,

Chiếu SVVT số 12.853/TTM/TQT/KCP/TT/1 ngày 30.08.1968
của Bộ TTM,

Chiếu SVVT số 14.013/TTM/TQT/KCP/TT/1 ngày 2.10.1968
của Bộ TTM,

NGHỊ-ĐỊNH

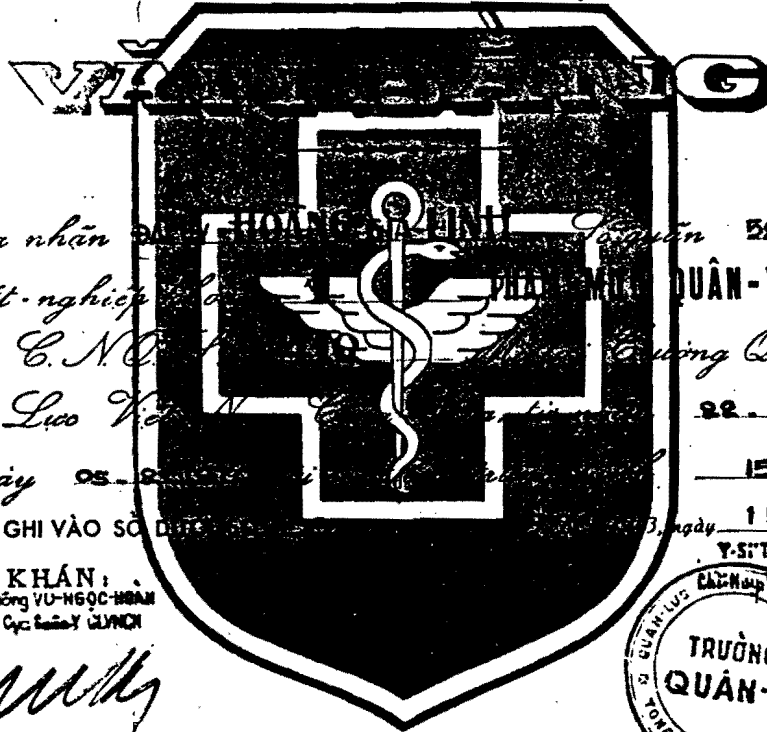
Điều 1. - Các Sĩ-quan có tên sau đây được thăng cấp đặc-
cách kể từ ngày 01.11.1968,

B/- MANG CẤP ĐẠI-UY NHIỆM-CHỨC :

2	Trung-Úy HD	NGUYỄN-VAN-THIEN	Sq. 57/177.965	Tiểu Đoàn QY/Nhảy-Dù
10	-I-	PHAM-GIA-THIEN	56/103.982	Đại-Đội 18 Quân-Y
12	-I-	LE-HANH-VAN	41/101.210	QYV Nguyễn-Huệ
17	-I-	NGO-VAN-HIEU	53/125.486	QYV Banmethuot
23	-I-	NGUYỄN-VAN-DU	53/125.098	BV.TK Ninh-Thuận
28	-I-	NGUYỄN-VAN-TRI	57/133.048	BV.TK Sa-Đéc

178	Trung-Úy HD	PHAM-HUU-THU	Sq. 56/200.239	ĐD. 711 Kho YD
180	-I-	MA-THAI-BINH	57/180.269	CC. 70 TTYD
187	-I-	DO-DUC-VY	46/138.062	Cục Quân-Y
202	-I-	HO-VAN-PHU	58/125.961	TV Cộng Hoà
203	-I- TB	HO-VAN-QUYEN	54/161.697	VBL Ngô-Quyền
204	-I-	NGUYỄN-NHU-NGUYEN	58/104.654	TV Cộng-Hoà
211	-I- HD	NGUYỄN-VAN-DANG	47/104.391	Cục Quân-Y
215	-I-	CAO-XUAN-BAC	59/160.710	-I-
220	-I-	HUYNH-TRUC-LAM	56/105.218	QYV Banmethuot
252	-I-	TRAN-THONG-DAM	58/122.164	ĐD. 18 Quân-Y

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TÔNG-THAM-MƯU QLVNCH
CỤC QUÂN-Y
TRƯỜNG QUÂN-Y



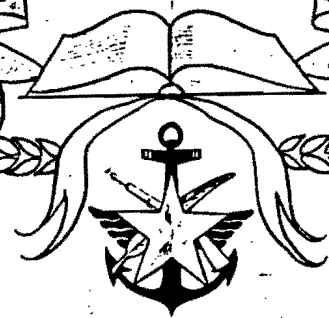
Chứng nhận ĐẠI HOÀNG SA HINH Tổ quân 52/201.660
Dã tốt nghiệp PHẠM VĂN QUÂN-Y CAO-CẤP
âm số C.N.Q. Trường Quân-Y
Quân-Lưu Việt-Nam 22.08.1970
đến ngày 05.08.1970 15.3300
ĐÃ ĐƯỢC GHI VÀO SỔ ĐĂNG KÝ 15 Th.12.1970



KHÂN:
Y-Sĩ TNSƯ-Tướng VU-NGOC-HOAN
Cục Trưởng Cục Quân-Y QLVNCH



BẢO TOÀN QUÂN DỤNG



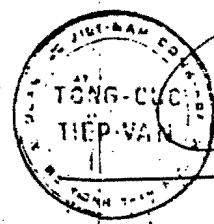
VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU Q.L.V.N.C.H.
T.C.T.V. & T.C.Q.H.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận ĐẠI-ỦY HOÀNG GIA LINH Số quân 52/201660
đã tham dự khóa "HƯỚNG DẪN BẢO TOÀN CHO CẤP CHỈ HUY TRONG Q.L.V.N.C.H."
từ ngày 26.10.70 đến 29.10.70 TẠI BCH3 TIẾP-VÂN

Cơ quan tổ chức:
Đại-Tá TRƯƠNG-RAY
Thiếu-Tướng Bộ Chỉ Huy 3 Tiếp-Vân

K.B.C. 4002, ngày 29 Th.10. 1970



Thiếu-Tướng DÔNG-VĂN-KHUYẾN
Tổng-Cục Hướng-Tạo & Cục Tiếp-Vân
Kiêm Tham-Mưu Phó Tiếp-Vân Bộ TTA

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu



KHÓA ĐẶC-BIỆT

CHỨNG-CHỈ THEO HỌC

Chỉ-Huy - Trường
Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu, chứng nhận:

ĐẠI ÚY HOÀNG-GIA-LINH

đã theo học khóa: 2 CHỈ-HUY THAM-MUỘ ĐẶC-BIỆT

TỪ NGÀY 3 THÁNG 8 NĂM 1970 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 1970

*Tại Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu, được cấp
chứng chỉ này*

Đ.Đ.Đ. 4318, ngày 10 tháng 8 năm 1970

TRUNG TƯỚNG Nguyễn-khắc-Trị

CHỈ-HUY-TRƯỞNG

số

1959



Trị

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 74299 CN

Họ và tên chủ hộ : TÔNG THỊ KIM HOAN

Ấp, ngõ, số nhà : A.A.9

Thị trấn, đường phố : An Lạc

Xã, phường : 1-3-07

Huyện, quận : Nhà Bè

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an : [Signature]

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3

CHỖ CÔNG AN QUẬN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Thị Kim Loan	chủ hộ	nữ	1935		Chợ May	01.10.75		
2	Hoàng Thị Kim Anh	con	nữ	1955		Chợ May	01.10.75		
3	Hoàng Thị Kim Yến	con	nữ	1959			01.10.75		
4	Hoàng Thị Kim Canh	con	nữ	1961			01.10.75		
5	Hoàng Thị Kim Chi	con	nữ	1963			01.10.75		
6	Hoàng Thị Kim Dung	con	nữ	1964	021634743		01.10.75	Viện Kiểm sát 1/1988	(Căn 01.10)
7	Hoàng Thị Kim Dung	con	nữ	1965			01.10.75	Viện Kiểm sát 1/1988	
8	Hoàng Thị Kim Dung	con	nữ	1968	022320679		01.10.75		
9	Hoàng Gia Hiệp	con	nam	1970	022320678		01.10.75		
10	Phạm Hoàng Việt	cháu	nam	1979			12.7.79	Đã chuyển đi	
	Phước con Yến						14.12.85	Đã chuyển đi	
11	Nguyễn Hoàng Bình	con	nam	1988					
12	Hoàng Gia Linh	chồng	nam	1932	022320678		23.4.85	Cột 12 trước 88	Đã chuyển đi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022320678**

Họ tên **HOÀNG GIA LINH**

Sinh ngày **4-6-1932**

Nguyên quán **Bình trị Thiên**

Nơi thường trú **AA9 exBắc Hải**
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, lam, trước
đầu máy phải

Ngày 25 tháng 7 năm 1986

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thân Trọng

Le Chinh Van



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020959557

Họ tên: TÔNG THỊ KIM LOAN

Sinh ngày: 6-6-1932

Nguyên quán: Trung Xuân
Trung Quốc.

Nơi thường trú: AACCX Đốc Hải
Quận 10 TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Hoa

Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Kết quả cách, làm việc
mặt phải

Ngày tháng 5 năm 1979

TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CS1



Handwritten signature: Lưu Văn Căn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020959155

Họ tên HOÀNG THỊ KIM OANH



Sinh ngày 21-12-1961

Nguyên quán Quảng Trạch

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú AA9 CXBắc Hải,

Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Màu (tóc):

Hoa

Tông giáo:

thiên chủ

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sọc bầu dục d, 0,8cm r, 0,4cm c, 7cm trên trên trước đầu máy
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 11 tháng 5 năm 1979 T. L. H. GIÁM ĐỐC HQAC TRƯỞNG TY CÔNG AN T. H. TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10 <i>Đã</i> <i>Nguyễn Tấn Lý</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **029514**

Họ tên **HOÀNG THỌ KIM CHI**



Sinh ngày: **19-2-1963**

Nguyên quán: **Quang Trạch**

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: **AA9, CX Bắc Hải,**
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

... 108 ... A. Tôn giáo ... thiên chúa

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
	NGÓN TRẮNG PHẢI	Sẹo chạm cách 2cm sẹo đuôi máy phải. Năm 3 tháng 5 năm 1979 T. H. ... TRƯỞNG TY CÔNG AN ... TRƯỞNG ... AN QUÂN 10 <i>Nguyễn Văn ...</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021634743**

Họ tên **HOÀNG Thị KIM-**
PHỤNG.

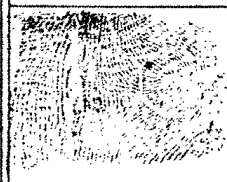


Sinh ngày **22-10-1964**

Nguyên quán **Quảng Trạch,**
Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú **AA9 cxĐầu Hải,**
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Hoa** Tôn giáo: **Thiên chúa**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 1,2cm c, 4cm
sau mép trái.



NGÓN THUMB TRÁI

Ngay 27 tháng 3 năm 1960

THÀNH TỶ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Thạch

Thanh Vân

CHỦ NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02-1624067

Họ tên HOÀNG THỊ KIM DUNG



Sinh ngày 2-8-1966

Nguyên quán S. Ngọc Hồ

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú AA9 Cx Bắc Hải

Q.10 Tp Hồ Chí Minh

Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Thiên chúa.	
	NGÓN TRỎ TRÁI DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo chân c, 4cm dưới đuôi mắt phải
	NGÓN TRỎ PHẢI Ngày 30 tháng 11 năm 1981 TÀI LỆNH SỞ CÔNG AN TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CS II  <i>Minh</i> <i>Nguyen Can</i>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **032320679**

Họ tên **HOÀNG THỊ KIM DUYÊN**



Sinh ngày **25-9-1968**

Nguyên quán **Bình trí Thiên**

Nơi thường trú **AA9 cx Bắc Hải**
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022320426**

Họ tên **HOÀNG GIA HIỆP**



Sinh ngày **9-12-1970**

Nguyên quán **Bình trị Thiôn**

Nơi thường trú **AA9 cx Bắc Hải**
Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, 3cm trên
sau mồm phải

24 tháng 7 năm 1986

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Thị trưởng

Le Thanh Văn

NGƯỜI TRỞ TRÁI

NGƯỜI TRỞ PHẢI

SECTION 4

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)

Hoang gia LINH Captain in Vietnamese Army

SECTION 5

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
<u>Tong thi Hieu</u>	<u>Sister</u>	<u>1926 Vietnam</u>	<u>Cam Hoa, Cam Ranh, Phu Khanh Viet Nam</u>
<u>Tong Viet Hoa</u>	<u>brother</u>	<u>Nov. 17 - 36 Vietnam</u>	<u>same as above</u>
<u>Tong Viet Minh</u>	<u>brother</u>	<u>1947 Vietnam</u>	<u>same as above</u>
<u>Tong thi Huong</u>	<u>Sister</u>	<u>1930 Vietnam</u>	<u>Deceased 1972</u>
<u>Tong Viet Pham</u>	<u>Father</u>	<u>1905 Vietnam</u>	<u>Deceased 1978</u>
<u>Nguyen thi Hien</u>	<u>Mother</u>	<u>1906 Vietnam</u>	<u>Cam Hoa, Cam Ranh, Phu Khanh Viet Nam</u>

SECTION 6

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
<u>Vo Van Diem</u>	<u>Feb. 12. 35, VN</u>	<u>Khanh Hoa Viet Nam</u>

Give the date and place where you were married: Jan 27 - 62 Khanh Hoa Viet Nam

SECTION 7

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Lien

Date Jan 9 - 1982

Subscribed and sworn to before me

Signature of Notary Public Jo Balthus

this 16th day of 1982

My commission expires: Dec 7, 1985

QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(To be completed by U.S Relative)

SECTION 1

My name is Tong Bach LIEN
 Other names I have used No
 My date of birth Feb. 3 - 1940
 My place of birth Viet Nam
 My present address 811 Skillman
 My phone number _____

SECTION 2

I entered the U.S. on 12-17-79 (date) from Hong Kong (country)
 My status in the U.S. is ☐ Parolee ☒ Permanent Resident
☐ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant
 My ALIEN REGISTRATION NUMBER is : A-23 869 693
 My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is : _____
 Voluntary Agency : International Rescue Committee -
 (Regional Office)

SECTION 3

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from Vietnam:

NAME	RELATIONSHIP	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	VIETNAMESE EXIT PERMIT #	I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION NO YES	IF YES: CITY OF INS OFFICE	DATE FILED	DATE APPR.	COUNTRY PETITION WAS SENT TO:
<u>Tong Kim LUAN</u>	<u>Sister</u>	<u>June 6 - 35</u>	<u>AA9 C2X9</u>						
		<u>Viet Nam</u>	<u>Bac Hai</u>						
			<u>P25 Q10</u>						
			<u>HO CHI MINH</u>						
			<u>VIET NAM</u>						

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam:

<u>1. Hoanggia LINH</u>	<u>Husband</u>	<u>June 4 - 32</u>	<u>Same as above</u>
<u>2. Hoang Kim Anh</u>	<u>Daughter</u>	<u>Aug 26 - 56</u>	<u>Same as above</u>
<u>3. Hoang Kim Oanh</u>	<u>Daughter</u>	<u>Dec. 21 - 61</u>	<u>Same as above</u>
<u>4. Hoang Kim Chi</u>	<u>Daughter</u>	<u>Feb. 19 - 63</u>	<u>Same as above</u>
<u>5. Hoang Kim Phung</u>	<u>Daughter</u>	<u>Oct. 22 - 64</u>	<u>Same as above</u>
<u>6. Hoang Kim Dung</u>	<u>Daughter</u>	<u>Aug. 2 - 66</u>	<u>Same as above</u>
<u>7. Hoang Kim Duyen</u>	<u>Daughter</u>	<u>Sept. 25 - 68</u>	<u>Same as above</u>
<u>8. Hoanggia Hiep</u>	<u>Son</u>	<u>Dec. 9 - 70</u>	<u>Same as above</u>



OPR ID = VPU
RUN DATE: 06/14/82
PAGE NO. 1141

PAGE NO. 1141

SPONSOR IN THE UNITED STATE

I Name: TONG EACH LIEN

I DOB: (mm/dd/yyyy) / / COB:

I Address: 811 SKILLMAN APT. #202,
I DALLAS, TX 75214

I Telephone (Home): 214/821 /0729 (Business): / /

I Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

Sex DCE Rel. COB
M/F MM CC YY PA

ECT MC

PHOTO

CTAFR

1.	TONG KIM LOAN	F	06	06	35	PA	VN
2.	HOANG GIA LINH	M	06	04	32	HU	VN
3.	HOANG KIM BANH	F	06	26	56	DA	VN
4.	HOANG KIM GANH	F	12	21	51	GA	VN
5.	HOANG KIM CHI	F	02	19	63	DA	VN
6.	HOANG KIM PHUNG	F	10	22	64	DA	VN
7.	HOANG KIM DUNG	F	08	02	56	CA	VN
8.	HOANG KIM QUYEN	F	09	25	68	CA	VN
9.	HOANG GIA HIEP	M	12	09	70	SC	VN
10							
11							
12							
13							
14							

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I I-130 ACR ACS BC BCT MC MCT GVN PHOTO

.....

USG Impl/Training (Cat 2): 10/15/78 93 10/15/78

Fvt LS Encl/Training (Cat 3 AC): [REDACTED] to [REDACTED]

GVR/RVHAF SVC: RPT RECD 06 JUL 78 09 00Z FROM HQ AFMPC 06 JUL 78 08 00Z US Combat AWG: 06 JUL 78 08 00Z ReEd Camp: 06 JUL 78 to 06 JUL 78

CAT 1 PKT: 07/07/01 FLLP: 07/07/01 OTHER:

CAT 2/3 PKT: 12/1/77 FLUP: 12/1/77 OTHER: 12/1/77

Reelist By: [REDACTED] GN: [REDACTED] LOI Sent: [REDACTED] NOTIFIED OF EXIT PERMIT [REDACTED] PERMIT # [REDACTED] FEEDBACK LIST [REDACTED]

Other Actions: [REDACTED] Medical Prob: [REDACTED]

VOLAG NAME: [REDACTED]

VOLAG ASSUR: Sought 11/15/44 Recd: 11/17/44 V #3: 11/18/44 MAN #3: 11/18/44 RECON#: Sought 11/15/44 Recd 11/17/44

POSSIBLE RUPS:

REF ID: A66084

QUỐC PHÒNG
Quân Pháp
SƯ ĐOÀN 3
Số: 41-QH-16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 74/QĐ ngày 01/11/1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: HOÀNG GIA LINH

Ngày, tháng, năm sinh: 1932

Quê quán: Quảng Bình

Trú quán: Số 9 dãy AA cư xá Chí Hòa, phường 25 quận 10

Nơi cho về: Không được cư trú ở thành phố

Đã từng giữ chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52.201660 Đại úy Tiểu đoàn trưởng khóa sinh - trường quân y

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Hai năm thuộc Huyện,

Quận: Lầu Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Hai tháng

- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

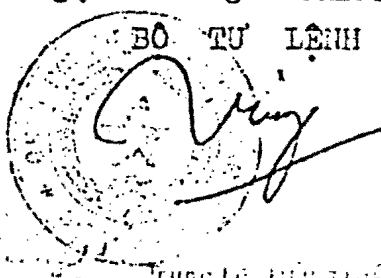
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (có phiếu cấp phát kèm theo)

Xác nhận

28.11.79
đ/s có trình diện tại
Công an quân 10

Ngày 15 tháng 11 năm 1979

BỘ TƯ LỆNH



Trung tá. Bộ Tư lệnh

On 10/25

W. H. H. H.

Dr. August Hany

12, 26 Jan. 1959

250

1942-1943

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

00000000000000000000000000000000

[illegible]

11-22-61

Đoàn thể cán bộ và nhân viên

1954

Ba nhân-chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337
Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy-chứng và việc hộ từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt
bạc từ 30\$ đến 120\$ đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng :

Hoàng-gia-Linh, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày bốn(4) tháng sáu
(6) năm một ngàn chín trăm ba mươi hai(1932), tại Hợp-ninh, Quảng-trạch,
tỉnh Quảng-bình là con của ông Hoàng-bế-Kỳ và bà Nguyễn-thị-Long(sống).
Đã kết-hôn với bà Tổng-thị-kim-Loan, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày sáu
(6) tháng sáu(6) năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm(1935), tại Thạch-xá-tây,
Quảng-ninh, tỉnh Quảng-bình là con của ông Tổng-việt-Phạm và bà
Nguyễn-thị-Hiện(sống). Ba chính-thức lấy nhau cuối ngày hai mươi(20)
tháng tư(4) năm một ngàn chín trăm năm mươi(1950), tại Thạch-xá-tây,
Quảng-Ninh, tỉnh Quảng-bình. Đều cư-ngụ tại xã Suối-vĩnh, quận Cam-lam,
tỉnh Khánh-hoa./-

Và duyên cớ mà đương-sự không thể xin sao-lục chứng-thu hộ-tịch được
là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu-hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hoàng-Việt
Hộ luật lập biên-bản này để thế vì **giấy-thủ**
cho **Hoàng-gia-Linh và Tổng-thị-kim-Loan**
để tùy-nghị tiện-dụng, theo đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân-chứng đã ký tên dưới đây với
chúng tôi và ông Lục-sự.

Tóm lại **Cam-lam**, ngày, tháng, năm như trên.

Thư-ký kiêm Lục-sự

Quận-trưởng kiêm Thẩm-phán

Ký tên: **LÊ-HỒNG-CỬ** và đóng dấu.

Ký tên: **TRƯƠNG-DINH-TỐ** và đóng dấu.

Nhân-chứng

Ký tên

1°-**Trương-văn-Tiếp**

2°-**Nguyễn-Châu**

3°-**Nguyễn-Trung**

Đương-sự

Ký tên:

Hoàng-gia-Linh

Tổng-thị-kim-Loan

TRÍCH SAO Y BẢN CHÁNH

đặt tại **Cam-lam**
Tòa án **Cam-lam**
Mười lăm(15) tháng **Tháng** năm **1962**
Kiểm-Thẩm-Phán

Duyệt tem và trước bạ tại **Nhatrang**

Ngày tháng năm 196

Quyền từ số

Thu: Miễn thuế

Chữ-sự.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ- PHÁP
SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA
TÒA HÒA-GIẢI QUẬN CẨM-LÂM

TÒA HÒA-GIẢI QUẬN CẨM-LÂM

BIÊN BẢN THẾ VÌ :

GIA - THU

Việc số 5 tháng 7 năm 1962
Ngày

CUA Hoàng-gia-Linh và Tổng-thị-kim Loan.

Nhân một ngàn chín trăm sáu mươi hai
ngày tháng bảy hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi
Quận-trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa-Hòa-Giải Quận Cẩm-lâm ngồi tại Văn-phòng,
có Ông LÊ-THĂNG-CỐ thư-ký kiêm Lục-sự giúp việc
có Ông HOÀNG-gia-Linh 30 tuổi, nghề-nghiep quen-nhan
chánh-quản tại Hòh-ninh, Quang-trạch, Quang-binh
thẻ kiểm-tra còn cước số 164502
cấp tại Gò-vấp ngày 10.11.1961
ngụ tại xã Suối-vĩnh, quận Cẩm-lâm, tỉnh Khánh-hoa
đến trình diện rằng hiện nay y không thể xin sao-lục Giấ-thủ của vợ chồng
y được vì lẽ bản chính bị thất-lạc và sổ bộ đã bị tiêu-hủy trong thời-kỳ chiến-tranh

MIEN LÊ-PHÍ
ngồi định ngày
17.11.1962

nên yêu-cầu bản-tòa bằng vào lời khai các nhân-chứng sau đây, do y triệu đến để lập
cho y biên-bản thay thế chứng-thu hồ-tịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

- 1) -Trương-vân-Diệp 33 tuổi nghề-nghiep nông
chánh-quản tại Hòh-ninh, tỉnh Quang-binh
thẻ kiểm-tra còn cước số 22A002486
cấp tại xã Suối-vĩnh, quận Cẩm-lâm, tỉnh Khánh-hoa ngày 10.11.1955
ngụ tại -Nguyễn-Châu 46
2) -Nguyễn-Châu 46 tuổi nghề-nghiep nông
chánh-quản tại Thạch-xá-hạ, tỉnh Quang-binh
thẻ kiểm-tra còn cước số 16A000.414
cấp tại xã Suối-vĩnh, quận Cẩm-lâm, tỉnh Khánh-hoa ngày 16.9.1955
ngụ tại -Nguyễn-Trùng 45
3) -Nguyễn-Trùng 45 tuổi nghề-nghiep nông
chánh-quản tại An-dinh, Lê-thủy, tỉnh Quang-binh
thẻ kiểm-tra còn cước số 17A000.979
cấp tại xã Suối-vĩnh, quận Cẩm-lâm, tỉnh Khánh-hoa ngày 16.8.1955
ngụ tại

BIÊN BẢN THỂ VỊ : KHAI - SINH

Việc số **309** /TV/

Ngày **24-2-1959**

của **HÒA-GIẢI QUẢN**

Năm một nghìn chín trăm **mười chín**
ngày **hai mươi bốn** tháng **hai** hồi **mười** giờ.
Trước mặt chúng tôi **Nguyễn - Quang - Quỳnh**
Quận-trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quản **Cam-Lân** ngồi tại văn
phòng có Ông, **Tống-Việt-Phấn** thư-ký kiêm Lục-sự giúp việc
có Ông, **Hồ-ng-Cần-Linh** 27 tuổi, nghề nghiệp **Y - Tá**
chánh quán tại **Xuân-Hình, Quảng-Trạch, Tỉnh Quảng-Bình**
thẻ kiểm tra căn cước số **091001 All262**
cấp tại **Ban - Kỹ-Thuật** ngày **12-8-1958**
ngụ tại **Cam-Linh, Quận Cam-Lân, Tỉnh Khánh Hòa**
đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao lục **Khải-Sinh**
của y được vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ
chiến tranh.

Miên lệ phí
nghị định ngày
17-11-1947

nên yêu cầu bản Tòa bằng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu đến,
để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1) **Lương-Văn-Cao** , 64 tuổi nghề nghiệp **nông**
chánh quán tại **Xuân-Hình, Quận Mang-Ngai, Tỉnh Hải-Hình**
thẻ kiểm tra căn cước số **95A0611** cấp tại **Dầu tiếng** ngày **30-7-1955**
ngụ tại **Xuân-Hình, Quận Cam-Lân, Tỉnh Khánh-Hòa.**
- 2) **Vũ-Văn-Hiệp** , 51 tuổi nghề nghiệp **công-chức**
chánh quán tại **Xuân-Hình, Quận Mang-Ngai, Tỉnh Hải-Hình**
thẻ kiểm tra căn cước số **08A000010** cấp tại **Cam-Lân** ngày **8-9-55**
ngụ tại **Cam-Linh, Quận Cam-Lân, Tỉnh Khánh Hòa**
- 3) **Lê-Văn-Sung** , 49 tuổi nghề nghiệp **Công-chức**
chánh quán tại **Cam-Lân, Cam-Linh, Tỉnh Khánh Hòa**
thẻ kiểm tra căn cước số **10A000004** cấp tại **Cam-Lân** ngày **30-8-55**
ngụ tại **Cam-Linh, Quận Cam-Lân, Tỉnh Khánh Hòa.**

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biệt rằng:

Hoàng-Gia-Linh sinh ngày bốn tháng sáu năm một ngàn chín trăm hai mươi hai (4 - 6 - 1932) tại làng Hòa Bình, Quận Quảng-Trạch, Tỉnh Quảng Bình, con ông Hoàng Bá-Kỳ và bà Nguyễn-Thị-Lang. Hiện cư ngụ tại khu 2 Thị Xã Qui-Nhơn; Bình Định.

Và duyên-cớ mà đương sự không thể xin sao-lục chứng-thư hộ-tịch được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ hộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy, Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản này để thế vì **Khai Sinh** cho **Hoàng - Gia - Linh**

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và Lạc-sự.

Làm tại **Cm-Lm**

ngày, tháng, năm như trên.

Thư-ký kiêm Lạc-Sự

Quận-Trưởng kiêm Thám-Phán

Ký tên **TÔNG-VIỆT-HIỆM** và đóng dấu

Ký tên **NGUYỄN-QUANG-QUYÊN** và đóng dấu

Nhân chứng,

Đương-sự,

-Đặng-Văn-Cao ký tên

-Vũ-Văn-Mạc ký tên

-Lê-Văn-Ung ký tên

Hoàng-Gia-Linh ký tên

Duyệt tem và trước bạ tại Nhatrang

ngày 30 tháng 3 năm 1959

Quyền 4 lờ 32 số 8/96

Thu: Miễn thuế

CHỦ SỰ

Ký tên không rõ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA HÒA-GIẢI QUẢN CAM LAM

Việc số: 2957- /TV/

Ngày 1 tháng 12 năm 1958.

TÒA SƠ - THẨM NHATRANG

TÒA HÒA - GIẢI QUẢN CAM - LAM

BIÊN BẢN THÊ VÌ:

KHAI-SANH

của TÔNG - THAI - KIM - LOAN.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi TAM ngày một tháng Mười Hai hồi CHIA giờ.

Trước mặt chúng tôi

TÔN THẤT AN

Quản-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quản

ngồi tại

văn-phòng, có ông

NGUYEN DANG KHOA

Thư ký kiêm Lục-sự giúp việc

có ông TÔNG THAI KIM LOAN

50 tuổi, nghề nghiệp nội-trợ

chánh-quản tại

Thạch-xá-tây - Quảng-ninh - Quảng-b'inh

thẻ kiểm-tra căn-cước số B7004491

cấp tại BAN THƯỜNG NGÀY 1-8-1958

ngụ tại

Xã Suối-vĩnh - Cao - Lân - Khánh-hòa.

đưa trình-diễn rằng hiện nay y không thể xin sao-lục của

y được

vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

MIỄN LỆ PHÍ
Nghị-dịnh ngày
(17-11-47)

nên yêu cầu bản tòa đăng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

Liên đó có đến trình diện:

1) NGUYEN VAN KHUE 50 tuổi, nghề nghiệp 1' am công
chánh-quản tại Thạch-xá-tây - Quảng-ninh - Quảng-b'inh
thẻ kiểm-tra căn-cước số A.000199 cấp tại Suối-dầu ngày 25-8-1955
ngụ tại Xã Suối-vĩnh, Quận Cao-lân, Tỉnh Khánh-hòa.

2) NGUYEN - DÂN 33 tuổi, nghề nghiệp 1' am công
chánh-quản tại Thạch-xá - Quảng-ninh - Quảng-b'inh
thẻ kiểm-tra căn-cước số 25.A.000362 cấp tại SUCI DAU ngày 16-9-1955
ngụ tại Xã Suối-vĩnh - Cao - Lân, Khánh-hòa.

3) PHAM DUY SAN 36 tuổi, nghề nghiệp 1' am công
chánh-quản tại Bồ-hải - Hòa-vang - Quảng-nam
thẻ kiểm-tra căn-cước số 22.A.007334 cấp tại TAY NINH ngày 29-7-1955
ngụ tại Cầu-lại - Suối-h'oa - Khánh-hòa

Ba nhân-chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337
Hoàng-Việt Hình-luật phạt (tội ngụy-chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù, thay
phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng: ĐƠN GÁNH LƯU LẠI

TONG THI KIM LOAN, SẴN NGUY SAU
tháng 10 năm 1953
tại Thạch-xá-tây, Quảng-ninh, Quảng-binh.
con của ông **TONG VIET PHAM** và bà **NGUYEN THI HIEN**

Và duyên-cớ mà đương-sự không thể xin sao-lục chứng-thư hộ-tích là vì
bản chính đã bị thất-lạc và sổ-bộ bị tiêu-hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa, chiếu theo sự-kiện trên và các điều 47 - 48 Hoàng-Việt
Hộ-luật lập biên-bản này để thế vì **K N A I - S A N U**
cho **T O N G - T H I - K I M - L O A N**
để tùy-nghị tiện-dụng, theo như đơn thỉnh-cầu đã nộp tại Bản-Tòa ngày 28-11-1953

Sau khi đọc lại, đương-sự và các nhân-chứng đã ký tên dưới đây với chúng
tôi và ông Lục-sự.

Làm tại **CAI - LAM** ngày, tháng, năm như trên.

Thu-ký kiểm Lục-sự

Quản-Trưởng kiểm Thăm-phán

Nhân chứng

TỔNG T. K.
Đương-sự

1.- **NGUYEN VAN KHUE**

2.- **NGUYEN DAN**

3.- **PHAM DUY SAM**

TONG THI KIM LOAN.

Duyệt tem và trước bạ tại Nha Trang

ngày tháng năm 195

Quyển Tờ Số

Thu : Miễn thuế

Chủ-sự

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

Xã HẠNH-THÔNG

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Lệ phí

Năm 1961

Số hiện 1951

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Tên, họ đầu nhi	Hoàng-thị-Kim-Oanh
Phái	nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Hai mươi mốt? tháng mười hai, năm 1961
Tại	Hạnh-thông xã
Cha (Tên, họ)	Hoàng-gia-Lĩnh
Nghề	quân-nhân
Cư-trú tại	Phủ-nhuận
Mẹ (Tên, họ)	Tống-thị-Kim-Loan
Nghề	nội trợ
Cư-trú tại	phủ-nhuận
Vợ (Chánh hay thứ)	vợ chánh

Nhận thực chữ ký bên đây
của Ông Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Hạnh Thông

Trích y bộ chánh :

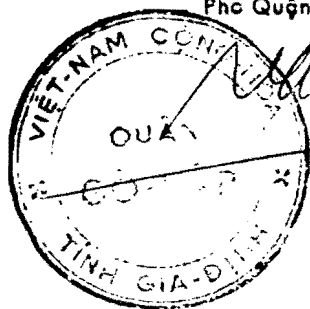
Hạnh-thông, ngày 21 tháng 11 năm 19 64

Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

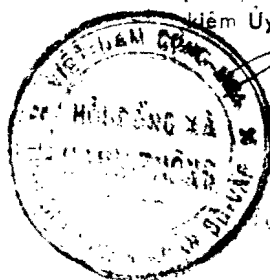
kiêm Ủy-viên Hộ tịch

Gò-vấp, ngày 26 tháng 11 năm 1964

T. L. Quận-Trưởng
Phó Quận-Trưởng,



NGUYỄN-VĂN-ĐE



NGUYỄN-VĂN-KHE

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA - ĐỊNH

XÃ HẠNH - THÔNG T/6

BỐN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI - SANH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Năm 1963

Số hiệu: 300

Tên, họ đầy đủ	Hoàng thị Kim Chi
Phối	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Mười chín tháng Hai, năm 1963
Tại	Hạnh-Thông-Xã
Cha (Tên, họ)	Hoàng Gia Linh
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Phủ Thuận
Mẹ (Tên, họ)	Tống thị Kim Loan
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Phủ Thuận
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chính

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch

Kiểm Ủy viên Hộ tịch Xã

Hạnh-Thông-Xã

Hạnh-Thông-Xã

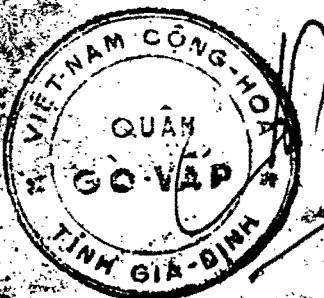
Trích y bốn chánh:

, ngày 26 tháng 3 năm 1963

CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

, ngày 26 tháng 3 năm 1963

Tr. Quân Trưởng



VŨ-THIỆN-KH



TRẦN-VĂN-TUỒ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

Xã HÀNH THÔNG

**BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SAN**

Số 8965	Ngày 11 - 11 - 1964
Nhận lãnh của Ông <u>Phạm Trung</u>	
Thuế <u>11 hai</u>	<u>caul</u>
Số bạc <u>20</u>	Viên chức thụ nhận (ký tên) <u>Đỗ Trung</u>

Năm 1964

Số hiệu : 2194

Tên, họ đầu nhi . . .	<u>Hoàng-thị-Kim-Phụng</u>
Phối	<u>nữ</u>
Sanh (ngày, tháng, năm) .	<u>Hai mươi hai, tháng mười, năm 1964</u>
Tại	<u>Hành-thông xã</u>
Cha (Tên, họ) . . .	<u>Hoàng-gia-Linh</u>
Nghề	<u>quận nhân</u>
Cư-trú tại	<u>K.B.C. 4.600</u>
Mẹ (Tên, họ) . . .	<u>Tổng-thị-Kim-Loan</u>
Nghề	<u>nội trợ</u>
Cư-trú tại	<u>Saigon</u>
Vợ (Chánh hay thứ) .	<u>Chánh</u>

Nhận thực chữ ký bên đây
của Ông Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Hành Thông

Gò-vấp, ngày 17 tháng 11 năm 1964

T. L. Quận-Trưởng
Phó Quận-Trưởng,



NGUYỄN VĂN ĐỀ

Trích y bộ chánh :

Hành-thông ngày 01 tháng 10 năm 1964

Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch



NGUYỄN VĂN VUI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ

ĐÀ-NẪM-TRƯỜNG

BỐN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Năm 1966

Số hiệu: 1763

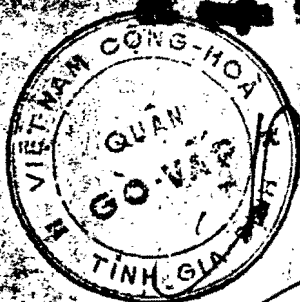
Tên, họ đầu nhi	Hoàng thị Kim-Dung
Phối	Nữ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Mai, tháng tám, năm 1966
Tại	Hành-thống xã
Cha (Tên, họ)	Hoàng Gia-Linh
Nghề	Quản nhân
Cư-trú tại	Đã đi
Mẹ (Tên, họ)	Tổng thị Kim-Liên
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Hành-thống xã
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật, chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã ĐÀ-NẪM-TRƯỜNG

Trích y bốn chánh:

Hành-thống xã, ngày 25 tháng 3 năm 1966
CHỦ-TỊCH, KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



CỦ-THIÊN-KỖ



TRINH-VĂN-TÚC

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu NT/7

Xã, Thị trấn Phước Mỹ 25

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận 10

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh Phước Mỹ

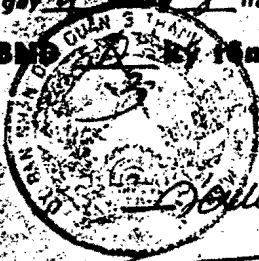
GIẤY KHAI SINH

Số 2635

Quyển số

Họ và tên	<u>HOÀNG THỊ KIM DUYÊN</u>		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>25 - 9 - 1968</u>		
Nơi sinh	<u>Quận 3</u> <u>Sài Gòn</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Hoàng gia Sinh</u> <u>04.6.1932</u>	<u>Trần Kim Loan</u> <u>06.6.1935</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Hoa</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú	<u>AA.9</u> <u>Chợ Sỏi</u>	<u>Phước Mỹ 25</u> <u>Quận 10</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>TÔNG THỊ KIM LOAN</u>		

NIÊN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 30 tháng 9 năm 1968
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)Ngày 9 tháng 9 năm 68TAM/UBND 25 ký tên đóng dấu

ĐÃ ĐĂNG KẾ PHÍ

Bản thi Nguyệt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

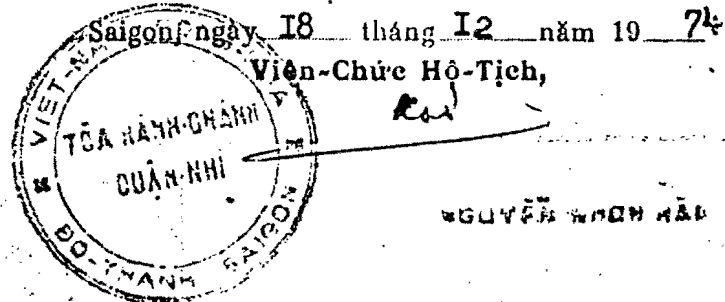
Quận: 2
PHƯỜNG: XX

Lập ngày 16 tháng 12 năm 19 70 KBC/6B

Số hiệu: I3924B

Tên họ đứa trẻ. . . .	HÒANG GIA HIEP
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Chín, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 6g05
Nơi sanh.	Saigon, 28 ⁴ Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	HÒANG GIA LINH
Tên họ người mẹ. . .	TỔNG THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	HÒANG GIA LINH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH



NGUYỄN VĂN HẢI

TỔNG THAM-MƯU-TRƯỞNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH

Số: 580 /TTM/NĐ.

4

Chiếu Hiến-Pháp ngày 1-4-1967

Chiếu Sắc-lệnh số 234/TT/SL ngày 25.5.1968 ấn-định thành-phần
Chính-Phủ,

Chiếu Sắc-lệnh số 205/CT/LĐQG/SL ngày 2.12.1965 ấn-định hệ
thống tổ chức Quốc Phòng và Quân Lực VNCH,

Chiếu Sắc-lệnh số 13/CT/LĐQG/SL ngày 20.10.1964 sửa đổi
bởi Sắc luật số 33/66 ngày 1.9.66 ấn định quy chế quân nhân hiện-
dịch thuộc Chủ-Lực Quân trong QLVNCH,

Chiếu Dự số 14 ngày 23.2.1955 ấn định quy chế Sĩ-quan trừ-
bị,

Chiếu SVVT số 12.853/TTM/TQT/KCP/TT/1 ngày 30.08.1968
của Bộ TTM,

Chiếu SVVT số 14.013/TTM/TQT/KCP/TT/1 ngày 2.10.1968
của Bộ TTM,

NGHỊ-ĐỊNH

Điều 1. - Các Sĩ-quan có tên sau đây được thăng cấp đặc-
cách kể từ ngày 01.11.1968,

B/- MANG CẤP ĐẠI-UY NHIỆM-CHỨC :

2	Trung-Úy HD	NGUYỄN-VAN-THUẬN	Sq. 57/177.965	Tiểu Đoàn QY/Nhảy-Dù
10	-I-	PHẠM-GIA-THIỆN	56/103.982	Đại-Đội 18 Quân-Y
12	-I-	LE-HÀNH-VAN	41/101.210	QYV Nguyễn-Huệ
17	-I-	NGO-VAN-HIEU	53/125.486	QYV Barmethuot
23	-I-	NGUYỄN-VAN-DU	53/125.098	BV.TK Ninh-Thuận
28	-I-	NGUYỄN-VAN-TRÍ	57/133.048	BV.TK Sa-Đéc

178	Trung-Úy HD	PHẠM-HUỖ-THU	Sq. 56/200.239	ĐD. 711 Kho YD
180	-I-	MA-THAI-BÌNH	57/180.269	CC. 70 TTYD
187	-I-	DO-DUC-VY	46/138.062	Cục Quân-Y
202	-I-	HO-VAN-PHU	58/125.961	TV Cộng Hoà
203	-I- TB	HO-VAN-QUYEN	54/161.697	VBL Ngô-Quyền
204	-I-	NGUYỄN-NHU-NGUYEN	58/104.654	TV Cộng-Hoà
211	-I- HD	NGUYỄN-VAN-DANG	47/104.391	Cục Quân-Y
215	-I-	CAO-XUAN-BAC	59/160.710	-I-
220	-I-	HUYNH-TRUC-LAM	56/105.218	QYV Barmethuot
252	-I-	TRAN-TRONG-DAM	58/122.164	ĐD. 18 Quân-Y

51 Thiếu-uy TB VO-NGOC-TOI
 AOH 053 HAILI-IV PHAN-NGOC-CANG
 OMOP 56 DOU-ON NGUYEN-HUU-VUI
 HONHO 131 MAHI-OMOP NGUYEN-HUU-HIEU
 140 08-1-68 PHAM-HUU-PHUOC

Sq. 59/153.829 Cục Quân-Y
 55/100.826 QIV Trần-ngọc-Minh
 58/203.262 ĐD. 721-Kho-YD
 56/600.587 TT-Y-Khoa K.Quân
 60/130.324 BV.TK Kiên-Phong

E.- MANG CẤP THIẾU UY THỰC THU :

39 Chuẩn-uy NQN NGUYEN-THI-VAN Sq. 53/100.001 Trưởng Quân-Y

Điều 2.- Tham Mưu Trưởng Liên Quân chiếu nhiệm vụ thi hành
 HONHO 131 MAHI-OMOP ngày 31 tháng 10 năm 1968
 K.B.G. 4.002, ngày 31 tháng 10 năm 1968
 Đại-Tướng CAO-VAN-VIEN
 Tổng-Phan-Hu-Trung; Q.L.V.N.C.H.
 (Ký tên và đóng dấu)

Điệp/Nga/6.11./Stc

TRÍCH SAO Y BẢN CHÁNH GỒI :

- QIV (Sở Tiếp-Liên và Bảo Toàn Kỹ-Thuật, 10.41 ở TVV2
Khối CTCT, Phòng HCTV + Nha-Khoa)
- Tổng Y-Viện Công-Hoà - Dục-Tân
- QIV Nguyễn-Huê, Nguyễn-tri-Phượng, Qui-Nhơn, Q II
Pleiku, Barmethuot, Phan thanh Gián, Trần-
Ngọc-Minh, Long Xuyên, Đoàn mạnh Hoạch.
- PHONG NHAN VIEN

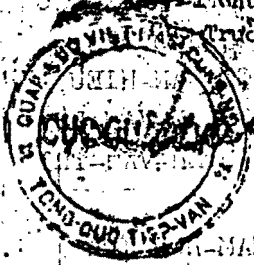
VIET NAM CONG HOA
 BO QUOC PHONG
 BO TONG THAM MUU
 QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
 TONG CUC TIEP VAN
 CUC QUAN Y
 SO NHAN HUAN VA TAI CHANH

Điện thoại: 31.188

Số : 15.377 /TCTV/COY/NHTC/NV.1

... / 4

VIỆN BÀI LAO NGUYEN
 Trưởng quân Y
 Viện Thi Nghiệm Trung Ương
 Trung Tâm Tiếp Huyết
 Chi Nhánh Tiếp Huyết Đà Nẵng
 Chi Nhánh Tiếp Huyết Huế
 Chi Nhánh Tiếp Huyết Nha Trang
 Chi Nhánh Tiếp Huyết Cần Thơ
 Chi Nhánh Tiếp Huyết TP. HCM
 Chi Nhánh Tiếp Huyết Đà Nẵng
 Chi Nhánh Tiếp Huyết Huế
 Chi Nhánh Tiếp Huyết Nha Trang
 Chi Nhánh Tiếp Huyết Cần Thơ
 Chi Nhánh Tiếp Huyết TP. HCM



K.C. 4.545 ngày 31 tháng 11 năm 1968

39 Chuẩn-uy NQN NGUYEN-THI-VAN

Trưởng Quân-Y

Điệp/Nga/6.11./Stc

Điện thoại: 31.188

Số : 15.377 /TCTV/COY/NHTC/NV.1

... / 4

Điệp/Nga/6.11./Stc

Điện thoại: 31.188

Số : 15.377 /TCTV/COY/NHTC/NV.1

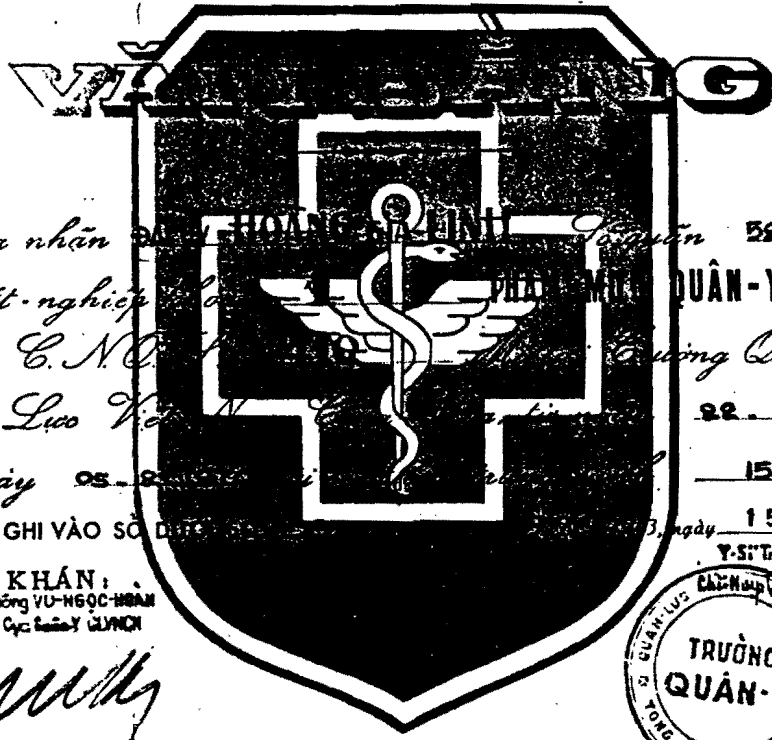
... / 4

Điệp/Nga/6.11./Stc

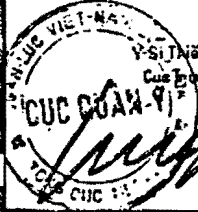
Điện thoại: 31.188

Số : 15.377 /TCTV/COY/NHTC/NV.1

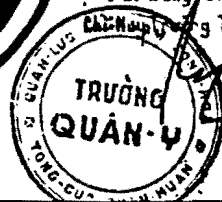
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TÔNG-THAM-MƯU QLVNCH
CỤC QUÂN-Y
TRƯỜNG QUÂN-Y



Chứng nhận ĐẠI HOÀNG SA HINH Tổ quân 52/201.660
Dã tốt nghiệp PHẠM VĂN QUÂN-Y CAO-CẤP
âm số C.N.Q. Trường Quân-Y
Quân-Lưu Việt-Nam 22.08.1970
đến ngày 05.2.1971 15.3300
ĐÃ ĐƯỢC GHI VÀO SỔ ĐĂNG KÝ 15 Th.12.1970

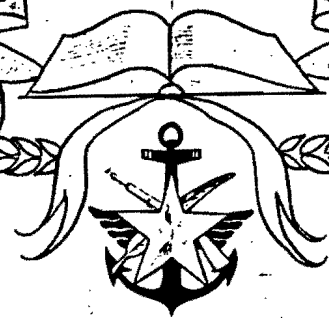


KHÂN:
Y-Sĩ TNSƯ-Tướng VU-NGỌC-HOAN
Cục Trưởng Cục Quân-Y QLVNCH



Y-Sĩ Trung Tá PHẠM VĂN
Cục Trưởng Trường Quân-Y

BẢO TOÀN QUÂN DỤNG



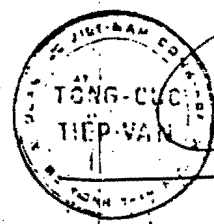
VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU Q.L.V.N.C.H.
T.C.T.V. & T.C.Q.H.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận ĐẠI-ỦY HOÀNG GIA LINH Số quân 52/201660
đã tham dự khóa "HƯỚNG DẪN BẢO TOÀN CHO CẤP CHỈ HUY TRONG Q.L.V.N.C.H."
từ ngày 26.10.70 đến 29.10.70 TẠI BCH3 TIẾP-VÂN

Cơ quan tổ chức:
Đại-Tá TRƯƠNG-RAY
Thiếu-Tướng Bộ Công An 3 Tiếp-Vân

K.B.C. 4002, ngày 29 Th10, 1970



Thiếu-Tướng ĐỒNG-VĂN-KHUYẾN
Tổng-Cục Trưởng Tư-Lục Tiếp-Vân
Kiêm Tham-Mưu Phó Tiếp-Vân Bộ TTA

[Signature]

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Trưởng *Chỉ-Huy và Tham-Mưu*



KHÓA ĐẶC-BIỆT

CHỨNG-CHỈ THEO HỌC

Chỉ-Huy - Emuông
Emuông Chỉ-Huy và Tham-Mưu, chứng nhận:

ĐẠI ÚY HOÀNG-GIA-LINH

đã theo học khóa: 2 CHỈ-HUY THAM-MUÙ ĐẶC-BIỆT

TỪ NGÀY 3 THÁNG 8 NĂM 1970 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 1970

Tại Emuông Chỉ-Huy và Tham-Mưu, được cấp
chứng chỉ này

Đ. B. C. 4318, ngày 10 tháng 8 năm 1970

TRUNG TƯỚNG Nguyễn-khắc-Trị

CHỈ-HUY-TRƯỞNG

số



Trị

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 74299 CN

Họ và tên chủ hộ : TÔNG THỊ KIM HOAN

Ấp, ngõ, số nhà : A A 9

Thị trấn, đường phố : Anit Sen

Xã, phường : 1-3-07

Huyện, quận : Núi

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an : 10

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3

CHỖ CÔNG AN QUẬN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Thị Kim Loan	chủ hộ	nữ	1935		Chợ May	01.10.75		
2	Hoàng Thị Kim Anh	con	nữ	1955		Chợ May	01.10.75		
3	Hoàng Thị Kim Yến	con	nữ	1959			01.10.75		
4	Hoàng Thị Kim Canh	con	nữ	1961			01.10.75		
5	Hoàng Thị Kim Chi	con	nữ	1963			01.10.75		
6	Hoàng Thị Kim Dung	con	nữ	1964	021634743		01.10.75	Viện Kiểm sát 1/1988	(Căn 01.10)
7	Hoàng Thị Kim Dung	con	nữ	1965			01.10.75	Viện Kiểm sát 1/1988	
8	Hoàng Thị Kim Dung	con	nữ	1968	022320679		01.10.75		
9	Hoàng Gia Hiệp	con	nam	1970	022320678		01.10.75		
10	Phạm Hoàng Việt	cháu	nam	1979			12.7.79	Đi 24.10.79	
	Phước con Yến						14.12.85	Đi 11.10.85	
11	Nguyễn Hoàng Bình	con	nam	1988					
12	Hoàng Gia Linh	chồng nam	nam	1932	022320678		23.11.85	Cột 12.10.85	Đi 11.10.85



TỔNG KIM LOAN

06 - 06 - 1985

HOÀNG GIA LINH

06 - 07 - 1982

HOÀNG KIM DUYÊN

25 - 07 - 1968

HOÀNG KIM OANH

25 - 12 - 1961

HOÀNG GIA HIỆP

09. 12. 1980

HOÀNG KIM DUNG

08 - 08 - 1966

HOÀNG KIM CHÍ

~~02 -~~

19 - 02 - 1963

HOÀNG KIM PHỤNG

22 - 10 - 1964



TỔNG KIM LOAN

06 - 06 - 1985

HOANG GIA LINH

06 - 07 - 1982

HOANG KIM DUYEN

25 - 07 - 1968

HOANG KIM OANH

25 - 12 - 1961

HOANG GIA HIỆP

09. 12. 1980

HOANG KIM DUNG

08 - 08 - 1966

HOANG KIM CHI

~~02 -~~

19 - 02 - 1963

HOANG KIM PHUNG

22 - 10 - 1964



TỔNG KIM LOAN

06 - 06 - 1985

HOANG GIA LINH

06 - 07 - 1982

HOANG KIM DUYEN

25 - 07 - 1968

HOANG KIM OANH

25 - 12 - 1961

HOANG GIA HIỆP

09. 12. 1980

HOANG KIM DUNG

08 - 08 - 1966

HOANG KIM CHI

~~02 -~~

19 - 02 - 1963

HOANG KIM PHUNG

22 - 10 - 1964



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 032030

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG GIA LIH
Last Middle First

Current Address: 9 đ. AA cũ xã Chi Hòa P. 25 Q. 10

Date of Birth: 06/04/1932 Place of Birth: An Khê Bình

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/26/75 To 11/19/79
Years: 4 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
---	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 - Tống thị Kim Loan	6/6/35	Wife
02 - Hoàng thị Kim Oanh	Dec/21/61	daughter
03 - Hoàng thị Kim Phụng	10/22/64	daughter
04 Hoàng thị Kim Duyên	9/25/68	—
05 - Hoàng gia Hiệp	Dec/9/70	Son -

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ QUỐC PHÒNG

Quân Pháp

SƯ ĐOÀN 3

Số: 41-QH-16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LP ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 74/QĐ ngày 01/11/1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HOÀNG GIA LINH

Ngày, tháng, năm sinh: 1932

Quê quán: Quảng Bình

Trú quán: Số 9 dãy AA cư xá Chí Hòa, phường 25 quận 10

Nơi cho về: Không được cư trú ở thành phố

Có chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52.201660 Đại úy

Tiểu đoàn trưởng khóa sinh - trường quân y

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Hai năm thuộc Huyện,

Quận: Lữ đoàn Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Lữ hai tháng

- Thời hạn đi đường: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: (có phiếu cấp phát kèm theo)

Xác nhận

28.11.79
đ/s có trình diện tại
Công an quận 10

Ngày 15 tháng 11 năm 1979

BỘ TƯ LỆNH

Trưng Lữ: BÙI THIẾT

Ngày 18/11/79
Ông Hoàng gia Long đã về quê rồi, công
Fut 25. Kuch 60.

ĐM CTF 25.

Trưởng CTF.

[Signature]

Đỗ Xuân Hùng

SỞ QUẢN LÝ TÀI SẢN CHI MINH
ĐA TỈNH MIỀN
14/26 11/11/79

SEI

MIỀN MIỀN

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

Đã được...
Đã được...
Đã được...

HOCHIMINH City, Luly 26-1988

-++++++-

**The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
AMERICAN EMBAASY**

95 WIRELESS Road BANGKOK
THAILAND

Dear Sirs :

I undersigned HOANG GIA LINH
Date and the place of birth : June 04-1932 QUANG-BINH.
Nationality : VIET-NAM.
Family status : Married.
Home address : AA9 CU-XA BAC-HAI, P.15, Q.10, HOCHIMINH City.
Before April 30-1975 : Vietnamese Armed Forces (Medical Corps)
Serial Number : 52/201.660.
Rank and Position : Captain, Chief of Student Bataillon of
VN Army Medical School APO 44.93.
Unit : VN Army Medical School APO 44.95 .
After April 30/1975 : Reeducation for Political Reason in VN.
Camp from : June 26/1975 to November 15/1975.
Released from November 15/1979 .

Due to the difficulties of my situation, based on the
authority of your organisation and the spirit of Humanitarian
Activities for which thousand of people had been saved .

I wish to request you for your assistance and interven-
tion with the Government of Socialist Republic Of Vietnam
in order that my family and I might be authorised to leave
VIETNAM under your arrangement and protection under The ORDERLY
DEPARTURE PROGRAM (ODP) to take refuge in the USA for the pur-
pose of seeking a new life .

COMMENT REMARK:

Since the November 14/1983 I have sent to your Office
a document to request your assistance , but until now , I have
not had any answer from your office .

Your approval to my request to help us through your
Humanitarian works will be highly appreciated .

Very respectfully yours .

DOCUMENT ATTACHED:

- The Questionare (01)
- The realease certificat (copie)
- Mariage-settlement (01)
- Birth Cerificat (08)


HOANG GIA LINH

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

1. Full name of Ex-Political Prisoner : **HOANG GIA KINH**
2. Date and place of birth : **04/6/1932 Quang Binh**
3. Position - Rank before April 1975 : **Captain Chief of Student Detachment of VN Army Medical School APO. AA93.**
Military serial number : **52/207 460**
4. Month/Date/Year arrested : **June 73, 1975**
5. Month/Date/Year out of Camp : **November 15, 1979.**
6. Photocopy of release certificate : **Yes.**
7. Present mailing address : **AA9 Ow Xa Phu Hai - P.O. BOX 10 HO CHI MINH**
8. Current address : **AA9 Ow Xa Phu Hai, P.O. BOX 10 HO CHI MINH CITY.**
9. Training : **Civil High School and Vietnam Army Military Officer School**

II - LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH and PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIVES :

1	FULL OF NAME	1	D.O.B	1	P.O.B	1	Sex	RELATIONSHIP
1/-	HOANG GIA KINH	1	04/06/1932	1	Quang Binh	1	M	Husband
2/-	TONG THE KIM LOAN	2	06/06/1935	2	Quang Binh	2	F	Spouse (wife)
3/-	HOANG THI KIM YEN	3	12/10/1939	3	Nha Trang	3	F	Daughter
4/-	HOANG THI KIM OANH	4	21/12/1941	4	Gia Dinh	4	F	Daughter
5/-	HOANG THI KIM OHI (1)	5	19/02/1943	5	Gia Dinh	5	F	Daughter
6/-	HOANG THI KIM PHUNG	6	22/10/1944	6	Gia Dinh	6	F	Daughter
7/-	HOANG THI KIM DUNG (1)	7	02/05/1946	7	Gia Dinh	7	F	Daughter
8/-	HOANG THI ANH DUYEN	8	25/04/1948	8	Saigon	8	F	Daughter
9/-	HOANG GIA HIEP	9	09/12/1970	9	Saigon	9	M	Son
10/-	HOANG THI KIM ANH	10	24/03/1956	10	Khanh Hoa	10	F	Daughter
11/-	NGUYEN PHI SANG	11	06/09/1950	11	Quang Binh	11	M	Son-in-law of ANH
12/-	PHAM PHUONG TUY	12	21/09/1957	12	Saigon	12	M	Son-in-law of YEN.

A - RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX POLITICAL PRISONER TO BE CONSIDERED FOR US COUNTRY

1	FULL OF NAME	1	D.O.B	1	P.O.B	1	SEX: M/F	RELATIONSHIP
1/-	HOANG GIA KINH	1	04/06/1932	1	Quang Binh	1	M	M : Husband
2/-	TONG THE KIM LOAN	2	06/06/1935	2	Quang Binh	2	F	F : M : Spouse (wife)
3/-	HOANG THI KIM OANH	3	21/12/1941	3	Gia Dinh	3	F	F : S : Daughter
4/-	HOANG THI KIM OHI (1)	4	19/02/1943	4	Gia Dinh	4	F	F : S : Daughter
5/-	HOANG THI KIM PHUNG	5	22/10/1944	5	Gia Dinh	5	F	F : S : Daughter
6/-	HOANG THI KIM DUNG (1)	6	22/05/1946	6	Gia Dinh	6	F	F : S : Daughter
7/-	HOANG THI KIM DUYEN	7	25/04/1948	7	Saigon	7	F	F : S : Daughter
8/-	HOANG GIA HIEP	8	09/12/1970	8	Saigon	8	M	M : S : Son.

B - COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) of EX POLITICAL PRISONER :

1. Father : **HOANG KY (Dead)**
2. Mother : **NGUYEN THE LONG (Living)**
3. Former spouse : **NOON**
4. Spouse : **TONG THE KIM LOAN**
5. Children : **TH.**
6. Siblings :

(1) being in Thailand encircled camp.

III - RELATIVES OUTSIDE V.N :

A. CLOSEST RELATIVES IN THE US :

FULL NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
	WOMEN...	

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRY :

FULL NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
	WOMEN...	

IV - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW :

- Yes : ☒ No ☐

These applications have reply from Bangkok ODP - Relative to the ODP for V.N

- Yes : ☐ No ☒ - LCI : Yes ☐ No ☒

V - COMMENT REMARKS :

I wish to request your assistance and intervention with the Government of Socialist Republic of Vietnam in order that my family and I may be authorized to leave Vietnam under your arrangement in the USA for the purpose of seeking a new life.

Signature :

Ho Chi Minh City, July 25 / 1988.



VI - I list here the document attached to this Questionnaire :

- Photocopy of Release certificate (One copy)
- Photo (4 x 6) (3 Photographs)
- Marriage certificate (01)
- Birth certificate (00)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

TÒA HÒA- GIẢI QUẢN CÁN-LÂM

TÒA HÒA- GIẢI QUẢN CÁN-LÂM

BIÊN BẢN THỂ VI : GIA - THU

Việc số

Ngày

5 tháng 7 năm 1962

CUA

Hoàng-gia-Linh và Tổng-thị-kim Loan.

Năm một ngàn chín trăm...
ngày...
Trước mặt chúng tôi...
Quận-trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa-Hòa-Giải Quản...
có Ông...
có Ông...
chánh-quản tại...
thẻ kiểm-tra căn cước số...
cấp tại...
ngụ tại...
đến trình-diện rằng hiện nay y không...
y được vì lẽ bản chính bị thất-lạc và sổ bộ đã bị tiêu-hủy trong thời-kỳ chiến-tranh

MIEN LÊ-PHI
nghị định ngày
17-11-1947

nên yêu-cầu bản-tòa bằng vào lời khai các nhân-chứng sau đây, do y triệu đến để lập cho y biên-bản thay thế chứng-thư hộ-tích nói trên.

Liên đó có đến trình-diện :

1) -Trương-văn-Tiếp, 33 tuổi nghề-nghiệp...
chánh-quản tại...
thẻ kiểm-tra căn cước số...
cấp tại...
ngụ tại...
2) -Nguyễn-Chân, 30 tuổi nghề-nghiệp...
chánh-quản tại...
thẻ kiểm-tra căn cước số...
cấp tại...
ngụ tại...
3) -Nguyễn-Trùng, 45 tuổi nghề-nghiệp...
chánh-quản tại...
thẻ kiểm-tra căn cước số...
cấp tại...
ngụ tại...

Ba nhân-chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy-chứng và việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng :

Tên: **Hoàng-gia-Linh**, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày bốn (4) tháng sáu (6) năm một ngàn chín trăm ba mươi hai (1932), tại Hoà-ninh, Quảng-trạch, tỉnh Quảng-bình là con của ông **Hoàng-bá-Kỳ** và bà **Nguyễn-thị-Long** (sống) đã kết-hôn với bà **Tổng-thị-kim-Loan**, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày sáu (6) tháng sáu (6) năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935), tại Thạch-xá-tây, Quảng-ninh, tỉnh Quảng-bình là con của ông **Tổng-việt-Phân** và bà **Nguyễn-thị-kim-Loan** (sống) lấy nhau cưới ngày hai mươi (20) tháng sáu (6) năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950), tại Thạch-xá-tây, Quảng-ninh, tỉnh Quảng-bình và ngụ tại xã Suối-vĩnh, quận Cam-lâm, tỉnh Khánh-hoa.

Và duyên cớ mà đương-sự khấp-thẻ xin sao-lục chứng-thư hộ-tịch được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ bộ bị hỏa-hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ luật lập biên-bản này để thế vì **lệ-thủ**

cho **Hoàng-gia-Linh và Tổng-thị-kim-Loan** để tùy-nghi tiện-dụng, theo đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày

Sau khi đọc lại, đương-sự và các nhân-chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và ông Lục-sự.

Làm tại **Cam-lâm** tháng, năm như trên.

Thư-ký kiêm Lục-sự

Quận-trưởng kiêm Thẩm-phán

ký tên: **LÊ HỒNG-CỬ** và đóng dấu.

ký tên: **TRƯƠNG-DINH-TỬ** và đóng dấu.

Nhân-chứng

ký tên:

1°-**Trương-văn-Tiếp**

2°-**Nguyễn-Châu**

3°-**Nguyễn-Trung**

TRICH SÁI CÁN

Cam-lâm

Thẩm-phán

Đương-sự

ký tên:

Hoàng-gia-Linh

Tổng-thị-kim-Loan

Duyệt tem và trước bạ tại **Nhatrang**

Ngày tháng năm 196

Quyền tờ số

Thu: Miễn thuế

Chủ-Sự,

KHAI SANH

Số hiệu : _____

1951

Tên, họ ấu nhi : _____

Phái : _____

Sinh : _____

(Ngày, tháng, năm)

Tại : _____

Chà : _____

(Tên, họ)

Tuổi : _____

Nghề-nghiệp : _____

Cư-trú tại : _____

Mẹ : _____

(Tên, họ)

Tuổi : _____

Nghề-nghiệp : _____

Cư-trú tại : _____

Vợ : _____

Người khai : _____

(Tên, họ)

Tuổi : _____

Nghề-nghiệp : _____

Cư-trú tại : _____

Ngày khai : _____

Người chứng thứ nhất : _____

(Tên, họ)

Tuổi : _____

Nghề - nghiệp : _____

Cư-trú tại : _____

Người chứng thứ nhì : _____

(Tên, họ)

Tuổi : _____

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại : _____

Hoàng-thị-Kim-Oanh

nữ

21 tháng 12 năm 1961

Manh-thông-xã

Hoàng-gia-Lĩnh

29 tuổi

quân-nhân

Phủ-nhuận

Tổng-thị-Cim-Loan

26 tuổi

nội trợ

Phủ-nhuận

vợ chánh

Hoàn-gia-Lĩnh

29 tuổi

quân-nhân

Phủ-nhuận

26 tháng 12 năm 1961

Trịnh Hữu Lợi

29 tuổi

quân nhân

Manh thông xã

Vũ Văn Phan

29 tuổi

quân nhân

Manh thông xã

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Manh-thông-xã

Người khai,

Hộ-lọt,

Nhân-chứng.

Hoàng gia Lĩnh Phan Văn Thành
(ký tên)

(ký tên)

Trịnh Hữu Lợi
(ký tên),
Vũ Văn Phan
(ký tên)

Viên chức
nhận (ký tên)

nhận được...
của Hạng Xê Hạng Thới
Hạng Xê Hạng Thới
Hạng Xê Hạng Thới
Hạng Xê Hạng Thới

Phạm



NGUYỄN-VĂN-VUE

9-3-63

Phạm

Tên, họ, họ nội:	Hoàng-thị-Linh-Chi
Phái:	nữ
Sinh (Ngày, tháng, năm):	19 tháng 2 năm 1903
Tại:	Hạng-thông-Xê
Cha (Tên, họ):	Hoàng-gia-Linh
Tuổi:	31 tuổi
Nghề-nghiep:	quân-nhân
Cư-trú tại:	Phủ-nhượng
Mẹ (Tên, họ):	Tổng-thị-Kim-Loan
Tuổi:	25, tuổi
Nghề-nghiep:	nội trợ
Cư-trú tại:	Phủ-nhượng
Vợ:	vợ chết
Người khai (Tên, họ):	Hoàng-gia-Linh
Tuổi:	31 tuổi
Nghề-nghiep:	quân-nhân
Cư-trú tại:	Phủ-nhượng
Ngày khai:	23 tháng 2 năm 1963
Người chứng thứ nhất (Tên, họ):	Hà-Giao
Tuổi:	34 tuổi
Nghề-nghiep:	quân-nhân
Cư-trú tại:	Phủ-nhượng
Người chứng thứ nhì (Tên, họ):	Nguyễn-Đức-Phúc
Tuổi:	31 tuổi
Nghề-nghiep:	quân-nhân
Cư-trú tại:	Phủ-nhượng

Làm tại Hạng-thông-Xê, ngày 22 tháng 2 năm 1963

Người khai: Hoàng-gia-Linh
Hỗ-lời: Phan-văn-Thành

Nhận-chứng: Hà-Giao
Nguyễn-Đức-Phúc

Số 1077	Nhà	Ngày 9-2-1963
Nhập danh của O		
Tên	Hạng Xê	
Số	Hạng Xê	
Viết chữ tiếp		



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

Xã BÌNH THƯỜNG

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SAN

Số 8965	Ngày 17-11-1964
Nhân lãnh của Ông <u>Phạm Chung</u>	
Thước <u>1/1</u>	Thước <u>1/1</u>
Số <u>1</u>	Số <u>1</u>
Vào chức của nhân (tư nhân)	

Năm 1964

Số hiệu : 234

Tên, họ đủ nhì	HOÀNG-THỊ-HIỆM-THUNG
Phối	nữ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Mười mười hai, tháng mười, năm 1964
Lại	HOÀNG-THUNG-TRẦN
Cha (Tên, họ)	HOÀNG-THỊ-TRẦN
Nghề	quản nhân
Cư-trú lại	K.S.O. 4.000
Mẹ (Tên, họ)	HOÀNG-THỊ-HIỆM-TRẦN
Nghề	nội trợ
Cư-trú lại	Si-gon
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh

Nhân thực chữ ký bên đây
của Ông Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã HOÀNG-THUNG

Cư-vấp, ngày 17 tháng 11 năm 1964
T. L. Quận-Trưởng
Pho Quắp-Trưởng,

Trích y bộ chánh :

HOÀNG-THUNG, ngày 17 tháng 10 năm 1964
Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch



NGUYỄN-VĂN-VIỆT

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIANG-ĐÌNH

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

xx HANH-THÔNG

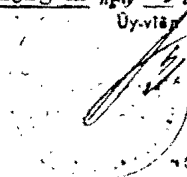
Năm 1966

Số hiệu: 1763

Tên, họ đủ chữ	Hoàng thị Kim-Dung
Phối	Nữ
Sinh (ngày, tháng, năm)	Hai, tháng tám, năm 1966
Tại	Hanh-thông xã
Cho (Tên, họ)	Hoàng Gia-Linh
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	KBC 4600
Mẹ (Tên, họ)	Tông thị Kim-Loan
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Hanh-thông xã
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật từ lý bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiểm Ủy-viên Huyện XE HANH-THÔNG
ngày 13 tháng 8 năm 1966

Trích y bản chính
Hanh-thông xã ngày 13 tháng 8 năm 1966
Ủy-viên Hộ-tịch



NGUYỄN VĂN KHUÊ

NAM-PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận 2A

Số liệu: 6635
*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Hoàng thị Kim-Duyên
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mai mười lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 6/9/66
Nơi sanh	Saigon, 443 Lê Văn Duyệt
Tên, họ người Cha . . .	Hoàng Gia Linh
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	Quản nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, Cư xá Sĩ quan Chín Năm
Tên, họ người Mẹ	Hoàng thị Kim-Lan
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, Cư xá Sĩ quan Chín Năm
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 20 tháng 7 năm 1966

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: 2/0

Saigon, ngày 7 tháng 7 năm 1966

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 2A

MIỄN KẾ PHÍ
1.000.000.000

CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 2

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 139245

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 16 tháng 12 năm 19 70 KBC/68

lu

Tên họ đứa trẻ. . . .	HÒANG GIA HIỆP
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Chín, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 6g05
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	HÒANG GIA LINH
Tên họ người mẹ. . .	TỔNG THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	HÒANG GIA LINH

VIỆT-NAM
Hàng-Sinh
Hàng-Sinh

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 18 tháng 12 năm 19 74

Văn-Chức Hộ-Tịch,

lu



TRƯỞNG BAN

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 1988

Tong kinh Bà,

Trước hết chúng tôi xin Bà vui lòng tha lỗi cho chúng tôi về An Tường đột nhiên phá rẫy Bà, sau nữa cũng xin thay mặt cho gia đình và một số anh em đồng hoàn cảnh chân thành cầu xin Bà đã lo lắng mọi việc ai giúp đỡ cho những người kém may mắn tại quê nhà.

Thưa Bà, qua Đài VOA, anh em chúng tôi rất yêu gia đình tôi rất phân khổ và lòng tràn đầy tin tưởng và hy vọng vì có Bà là người đã luôn luôn quyết tâm bầu thân và gia đình đứng ra chấp nhận giúp đỡ cho chúng tôi, những người đã kém may mắn và hiện đang cần mong một bàn tay nhân ái cứu giúp.

Thưa Bà,

Hôm nay, chúng tôi xin gửi đến Bà lá thư này và tất cả lòng ao ước được Bà giúp đỡ cho gia đình tôi một viên Sỏi đây:

1- Nguyễn Triều Kỳ, ngày 9 tháng 1 năm 1982
Gia đình tôi được cô em và là Tổng lãnh liên ở Tiểu bang Texas, Dallas đứng bầu lãnh cho tôi và gia đình và gửi các đơn tu và được Cơ quan ODP của Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ chấp nhận và cho Worksheet For File Number 032030 ngày 14/5/1982.

Gia đình chúng tôi đã lập hồ sơ nộp chính quyền VN xin xuất cảnh vào 5/5/82 ngày 8 năm 1983. Nhưng đến nay vẫn chưa được xét cấp giấy Xuất Cảnh.

2- Ngày 14 tháng 11 năm 1982, khi có chương trình ODP. Chúng tôi có lập hồ sơ gửi đến Cơ quan Phụ trách chương trình ODP ở Thái Lan và tháng sau chúng tôi có nhận được hồi báo nhận vào biên biên Thái Lan; nhưng từ đó đến nay, vẫn không được Cơ quan ODP cho biết thêm tin tức gì cả.

Nay qua Đài VOA và được cái anh em thân báo giúp đỡ, chúng tôi mạo muội làm xin, gửi đến Bà hồ sơ này, xin Bà lòng từ giúp đỡ cứu vớt cho gia đình chúng tôi trước sớm đến qua Mỹ và gửi các Refugee để may chi nhờ Bà, gia đình tôi có cơ hội gây dựng lại gia đình và con cái có hoàn cảnh học tập tạo lập cho tương lai.

Chúng tôi khẩn khoản kính xin bà, với
khả năng có thể, giúp cho gia đình chúng
tôi được chuyển từ diện Immigration theo
bảo lãnh của cô em đi tị nạn ở cư gia
Nữ và diện Refugee.

Là giúp đỡ mà bà sẽ tận tâm cho gia đình
chúng tôi là một ân huệ vô cùng quý
báu, mà gia đình chúng tôi xin chân thành
cảm tạ bà trước và xin hàng ghi nhớ
mãi mãi.

Xin bà vui lòng giúp đỡ cho gia đình
chúng tôi, như bà đã và đang giúp đỡ
những anh em khác.

Chúng tôi chúng tôi biết lấy gì để đền
táp cho căn xường và chỉ kính xin Ông
Trần, bạn Trần đầy ân phúc cho bà và
gia đình.

Gia đình chúng tôi, một lần nữa
xin cảm ơn lòng nhiệt thành của bà và cầu
mỗi buổi bà chấp nhận giúp đỡ.

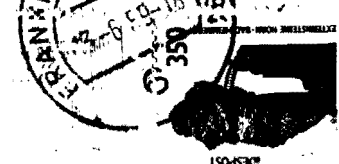
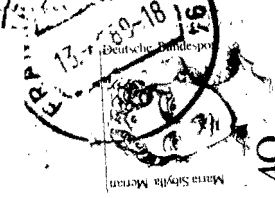
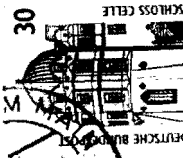
Trần Trung Kính chào bà
Kính chào bà và gia đình Quý Ông
và Hàng Phức Trung kính chào
che chở của chúng tôi.

Kính thư

Linh

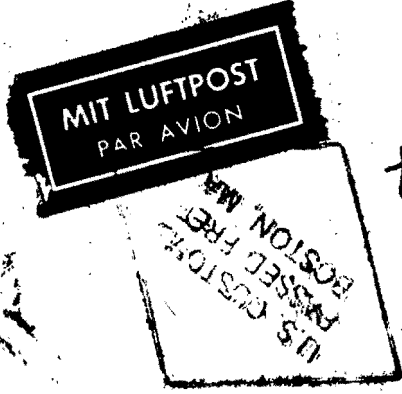
Hoàng gia Linh.

Tr. HÃ NGỌC ANH



JUN 29 1989

W - Germany

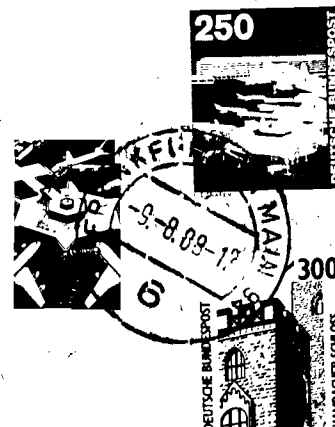
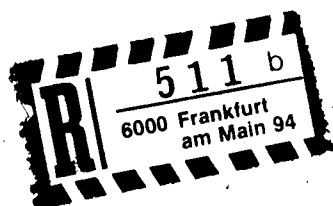


TO : Bã KHÚC, MINH THỎ
HỘI TRƯỞNG HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN
Chính Trị Việt Nam

PO - Box 5435 Arlington. V.A.
22.205 - 0635
V. S. A.

Fr. Ha, Ngoc Anh

Einschreiben
Recommandé



To: Bà Khúc, Minh Tru
Hội trưởng Hội gia đình - tù nhân
Cải tạo Việt Nam

Po - Box 5435
Arlington VA.
22.205 - 0635
- USA -

C O N T R O L

____ Card
X Doc. Request; Form 20/4/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'DP'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Photo

HOANG

THI

KIM DUNG

Photo

HOANG THI

KIM PHUNG

Photo

HOANG THI

KIM THI

Photo

HOANG

THI

KIM DUYEN

Photo

HOANG
GIA LINH

and

TONG THI KIM
LOAN

Photo

HOANG GIA

HIEP

Photo

HOANG

THI KIM

CANH